

Luật Quản lý thuế

GV Trần Quang Vũ

Luật quản lý thuế

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2: Nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý thuế

Chương 3: Đăng ký thuế

Chương 4: Khai thuế, tính thuế

Chương 5: Ấn định thuế

Chương 6: Nộp thuế

Chương 7: Trách nhiệm hoàn thành n.vụ nộp thuế

Luật quản lý thuế

Chương 8: Thủ tục hoàn thuế

Chương 9: Không thu thuế, miễn thuế, giảm thuế

Chương 10: Áp dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

Chương 11: Thông tin người nộp thuế

Chương 12: Đại lý thuế, đại lý khai thuế hải quan

Chương 13: Thanh tra thuế, kiểm tra thuế

Chương 14: Cưỡng chế thi hành QĐ hành chính thuế

Luật quản lý thuế

Chương 15: Xử phạt vi phạm hành chính thuế

Chương 16: Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện

Chương 17: Điều khoản thi hành

Chương 1: Những quy định chung

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3: Giải thích từ ngữ

Điều 4: Nội dung quản lý thuế

Điều 5: Nguyên tắc quản lý thuế

Điều 6: Các hành vi bị cấm trong quản lý thuế

Điều 7: Đồng tiền khai thuế, nộp thuế

Chương 1: Những quy định chung

Điều 8: Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Điều 9: Quản lý rủi ro trong quản lý thuế

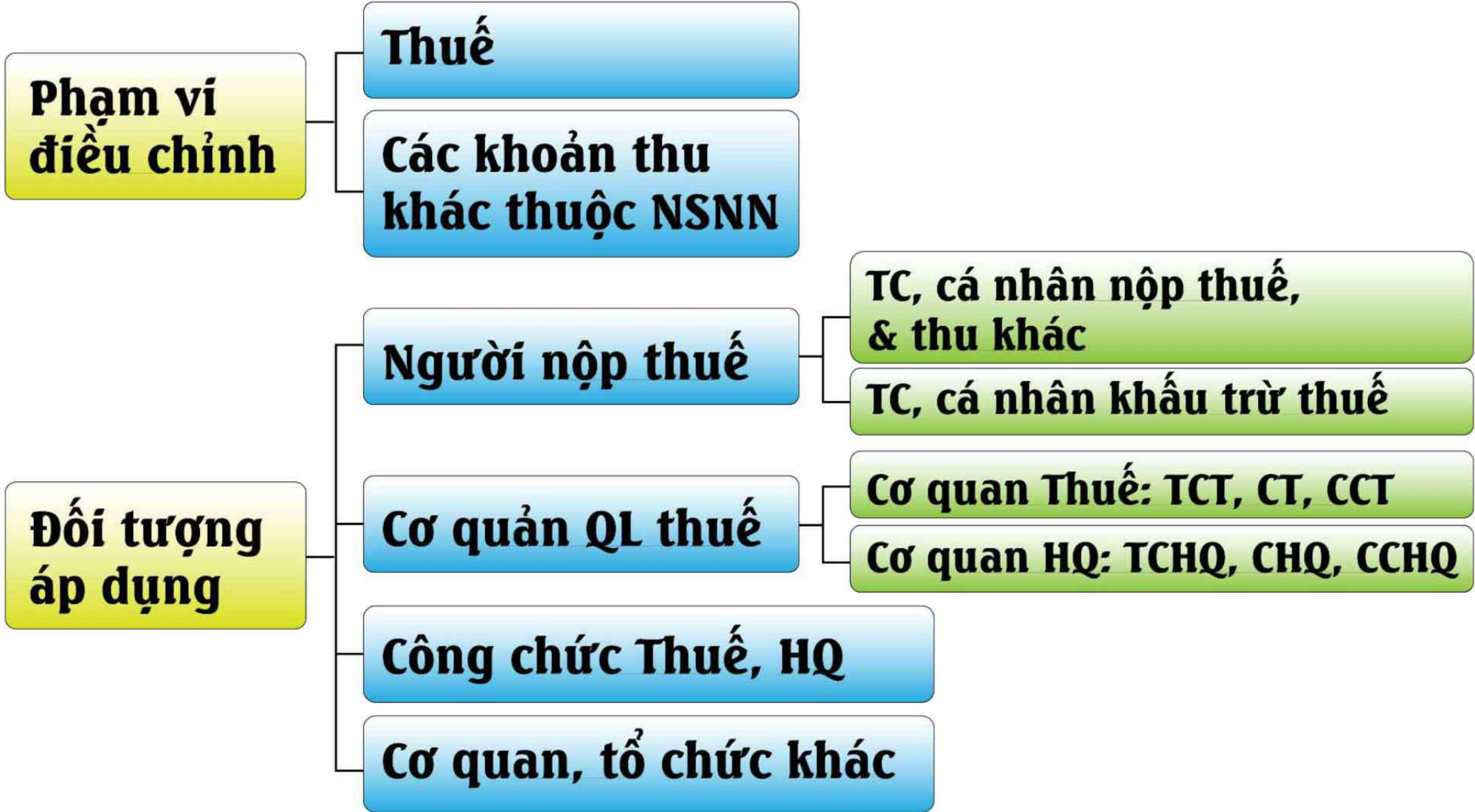
Điều 10: Xây dựng lực lượng quản lý thuế

Điều 11: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế

Điều 12: Hợp tác quốc tế về thuế

Điều 13: Kế toán, thống kê về thuế

**Điều 1, 2: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng
áp dụng**



Điều 3: Giải thích từ ngữ

Thuế

là khoản nộp NSNN bắt buộc của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy định của các luật thuế.



Các khoản thu khác thuộc NSNN do CQT thu

Phí & lệ phí

Tiền sử dụng đất

**Tiền thuê đất
thuê mặt nước**

**Tiền cấp quyền
khai thác khoáng sản**

**Tiền cấp quyền khai
thác tài nguyên nước**

**Tiền bán TS trên đất,
chuyển nhượng QSD
theo Luật QL TS công**

**Tiền chậm nộp
& các khoản khác**

**Tiền thu từ xử phạt
VPHC: thuế & hải quan**

Các khoản thu khác thuộc NSNN **KHÔNG** do CQT thu

Tiền sử dụng khu vực biển để nhận chìm

Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Tiền khai thác, sử dụng tài sản công

Thu viện trợ

Tiền xử phạt vi phạm hành chính (**trừ T, HQ**)

Các khoản thu khác

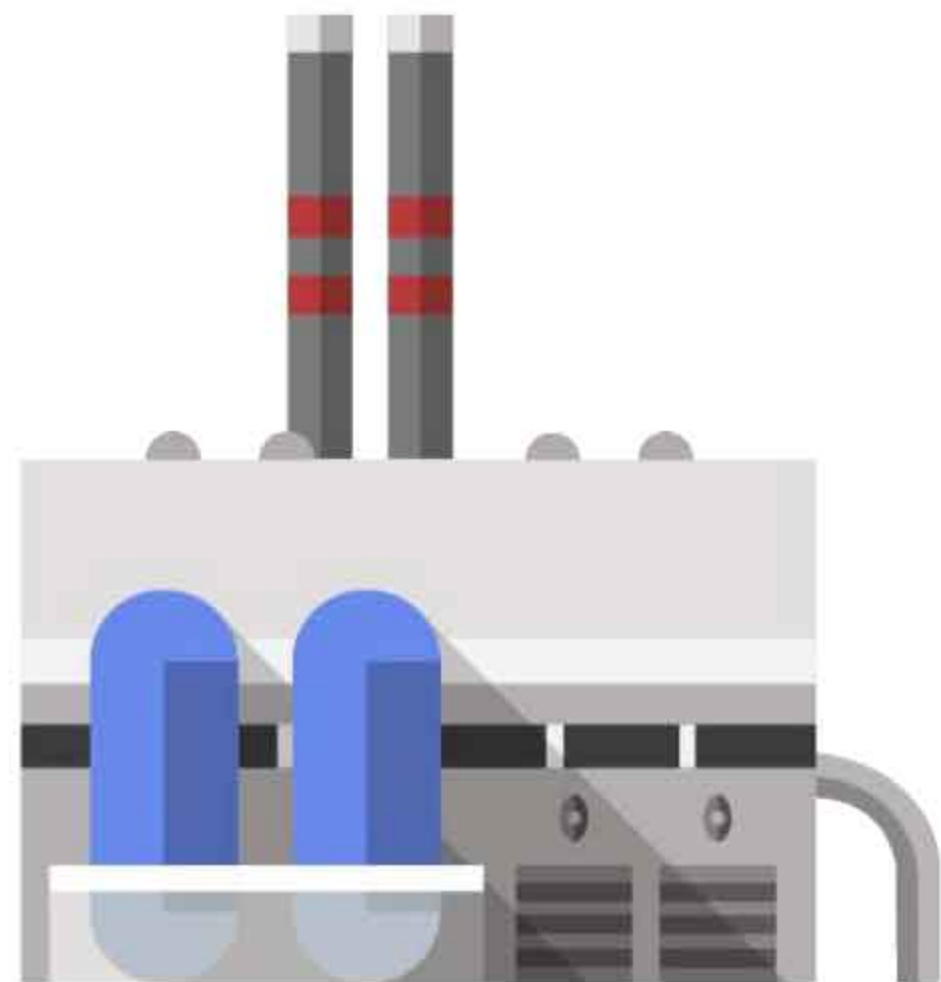


Trụ sở của người nộp thuế

Trụ sở của người nộp thuế là địa điểm người nộp thuế tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, cửa hàng, nơi sản xuất, nơi để hàng hóa, nơi để tài sản dùng cho SX, KD; nơi cư trú hoặc nơi phát sinh nghĩa vụ thuế.



Trụ sở chính



Nơi sản xuất



Nơi cư trú

Mã số thuế

0401543243

10 chữ số

0401543243-002

13 chữ số

Mã số thuế là một dãy số gồm 10 chữ số hoặc 13 chữ số và ký tự khác do cơ quan thuế cấp cho người nộp thuế dùng để quản lý thuế.

Kỳ tính thuế

Kỳ tính thuế là khoảng thời gian để xác định số tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.



Tờ khai thuế

Tờ khai thuế là văn bản theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định được người nộp thuế sử dụng để kê khai các thông tin nhằm xác định số tiền thuế phải nộp.

Tờ khai hải quan

Tờ khai hải quan là văn bản theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định được sử dụng làm tờ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		Mẫu số: 01/GT-GT Được ban hành theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính	
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) (Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)			
[01] Kỳ tính thuế: Tháng _____ năm _____			
[02] Lần đầu [] [03] Bổ sung lần thứ []			
[04] Tên người nộp thuế:			
[05] Mã số thuế:			
[06] Địa chỉ:			
[07] Quốc gia:	[08] Tỉnh thành phố:		
[09] Điện thoại:	[10] Fax:	[11] E-mail:	
[12] Tên địa lý thuế (nếu có):			
[13] Mã số thuế:			
[14] Địa chỉ:			
[15] Quốc gia:	[16] Tỉnh thành phố:		
[17] Điện thoại:	[18] Fax:	[19] E-mail:	
[20] Tên đăng ký thuế (nếu có):	Họ và tên: _____		
[21] Ngày đăng ký thuế (nếu có):	Ngày: _____		
[22] Nơi cư trú: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[23] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[24] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[25] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[26] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[27] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[28] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[29] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[30] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[31] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[32] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[33] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[34] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[35] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[36] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[37] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[38] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[39] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[40] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[41] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[42] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[43] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[44] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[45] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[46] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[47] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[48] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[49] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[50] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[51] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[52] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[53] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[54] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[55] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[56] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[57] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[58] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[59] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[60] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[61] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[62] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[63] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[64] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[65] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[66] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[67] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[68] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[69] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[70] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[71] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[72] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[73] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[74] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[75] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[76] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[77] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[78] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[79] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[80] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[81] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[82] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[83] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[84] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[85] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[86] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[87] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[88] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[89] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[90] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[91] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[92] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[93] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[94] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[95] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[96] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[97] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[98] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[99] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		
[100] Địa chỉ liên hệ: _____	Số và nội dung tài khoản: _____		

Hồ sơ thuế



Khai quyết toán thuế

là việc xác định số tiền thuế phải nộp của năm tính thuế hoặc thời gian từ đầu năm tính thuế đến khi chấm dứt hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế hoặc thời gian từ khi phát sinh đến khi chấm dứt hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

January						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

March						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
						2
						3
						4
						5
						6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

November						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
						2
						3
						4
						5
						6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

December						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
						2
						3
						4
						5
						6
						7
						8
						9
						10
						11
						12
						13
						14
						15
						16
						17
						18
						19
						20
						21
						22
						23
						24
						25
						26
						27
						28
						29
						30
						31

Năm tính thuế

**Phát sinh
nghĩa vụ thuế**

**Chấm dứt HĐ
phát sinh nghĩa vụ thuế**

Xác định số tiền thuế phải nộp

Năm tính thuế

Năm tính thuế được xác định theo năm dương lịch từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12; trường hợp năm tài chính khác năm dương lịch thì năm tính thuế áp dụng theo năm tài chính.

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Năm dương lịch

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Năm tài chính

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

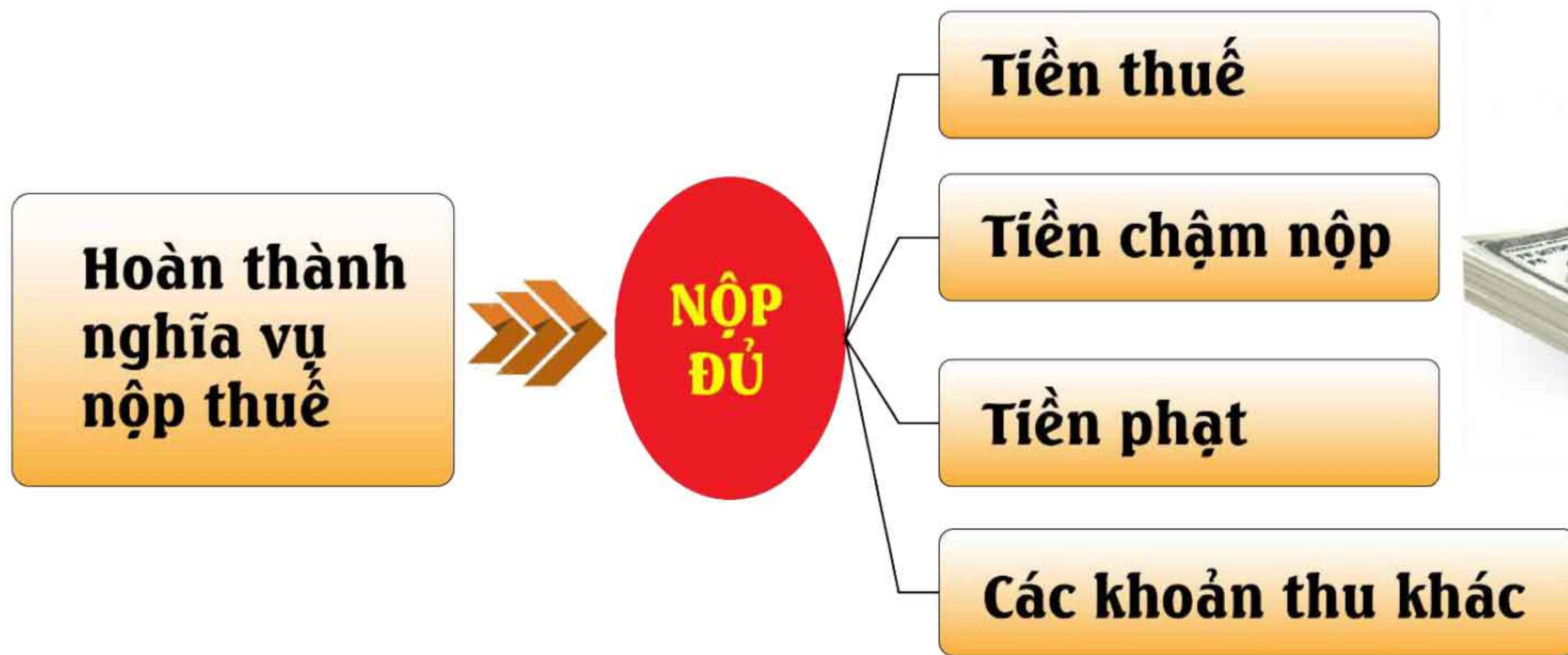
Năm dương lịch

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Năm tài chính khác năm dương lịch

Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế

Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế là việc nộp đủ số tiền thuế phải nộp, số tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.



Cưỡng chế thuế

Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế là việc áp dụng biện pháp theo quy định buộc người nộp thuế phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.



Rủi ro về thuế

Rủi ro về thuế là nguy cơ không tuân thủ pháp luật của người nộp thuế dẫn đến thất thu ngân sách nhà nước.



Quản lý rủi ro trong quản lý thuế

Là việc áp dụng có hệ thống quy định của pháp luật, các quy trình nghiệp vụ để xác định, đánh giá và phân loại các rủi ro có thể tác động tiêu cực đến hiệu quả, hiệu lực quản lý thuế làm cơ sở để cơ quan quản lý thuế phân bổ nguồn lực hợp lý và áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả.

Tiền nợ thuế

Tiền thuế nợ là tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu mà người nộp thuế chưa nộp ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định.



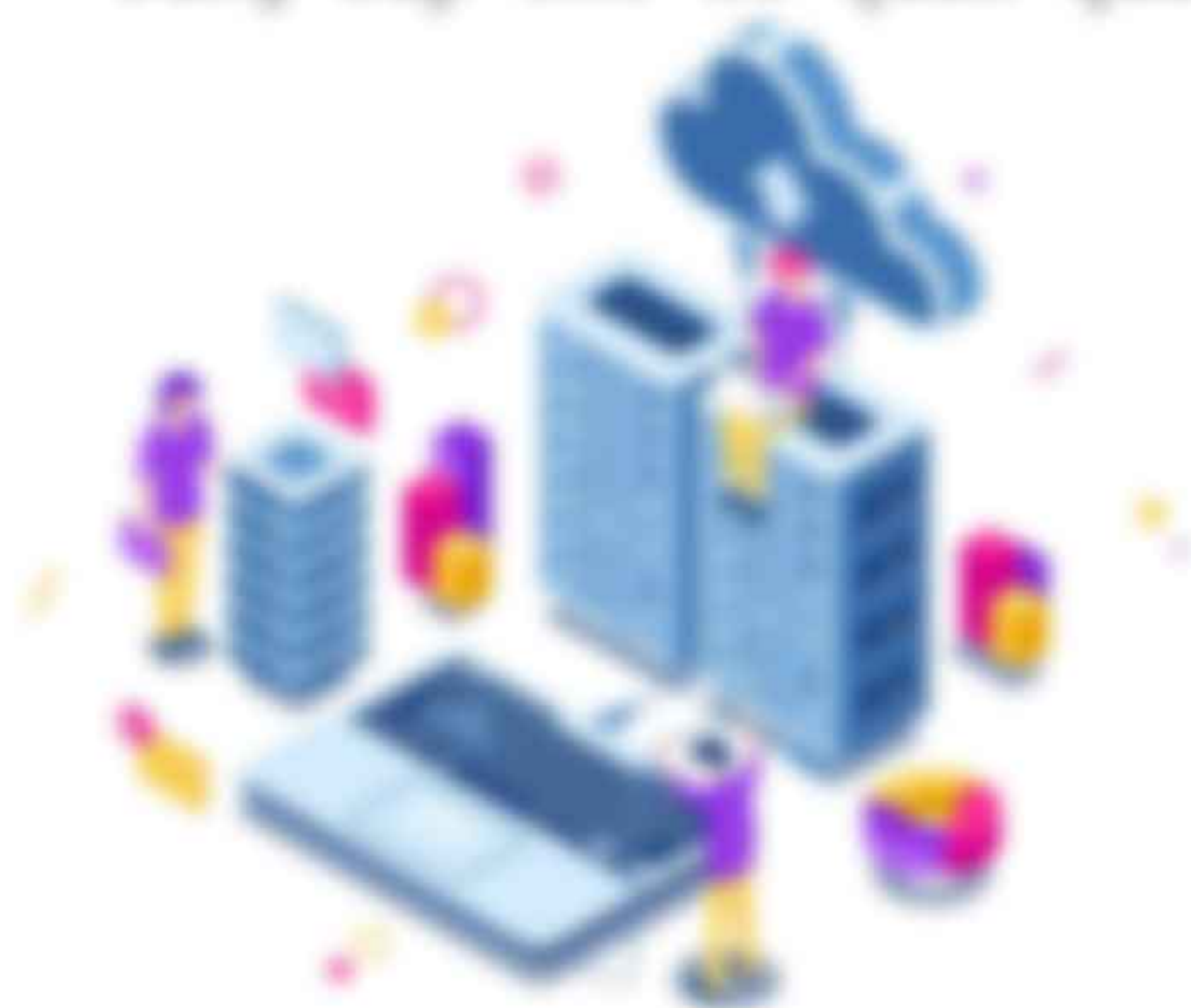
**Hạn nộp
thuế**



Chưa nộp ngân sách nhà nước

Cơ sở dữ liệu thương mại

Cơ sở dữ liệu thương mại là hệ thống thông tin tài chính và dữ liệu của DN được tổ chức, sắp xếp và cập nhật do các tổ chức kinh doanh cung cấp cho cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật.



Thông tin tài chính & dữ liệu doanh nghiệp

>>>
Cung cấp



Cơ quan Thuế

Thông tin người nộp thuế

là thông tin về người nộp thuế và thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế do người nộp thuế cung cấp, do cơ quan quản lý thuế thu thập được trong quá trình quản lý thuế.

Thông tin
người nộp thuế

Thông tin
nghĩa vụ thuế



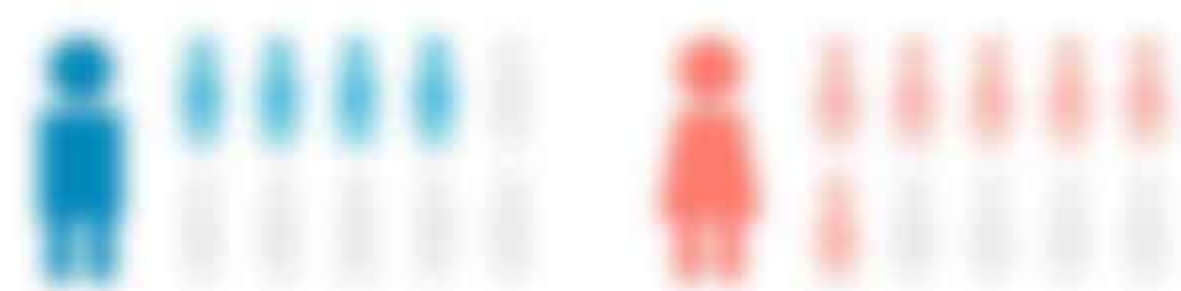
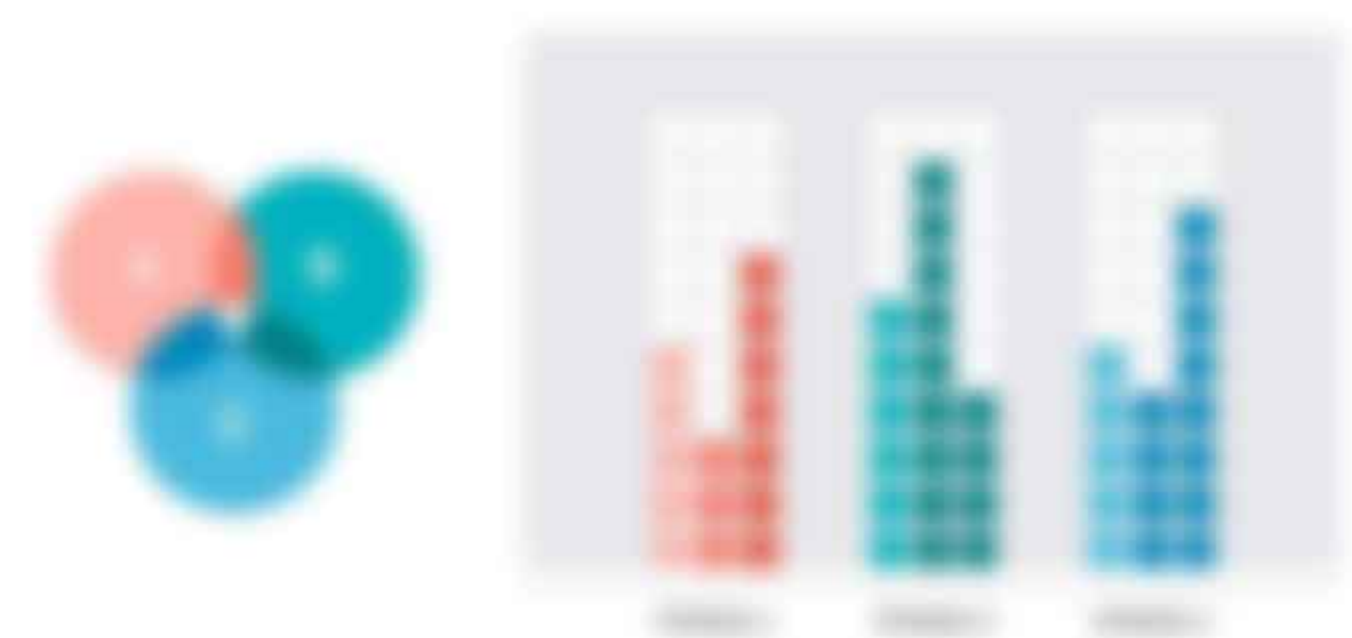
Người nộp thuế
cung cấp



Cơ quan thuế
thu thập

Hệ thống thông tin quản lý thuế

bao gồm hệ thống thông tin thống kê, kế toán thuế và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý thuế.



Thông tin thống kê



Kế toán thuế



Thông tin khác

Các bên có quan hệ liên kết

là các bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn vào doanh nghiệp các bên cũng chịu sự điều hành, kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp bởi một tổ chức hoặc cá nhân



**Tham gia điều hành,
kiểm soát, góp vốn vào DN**



**Cùng chịu sự điều hành, kiểm
soát bởi một tổ chức hoặc cá nhân**

Giao dịch liên kết & giao dịch độc lập



Giao dịch liên kết

là GD giữa các bên có quan hệ liên kết.

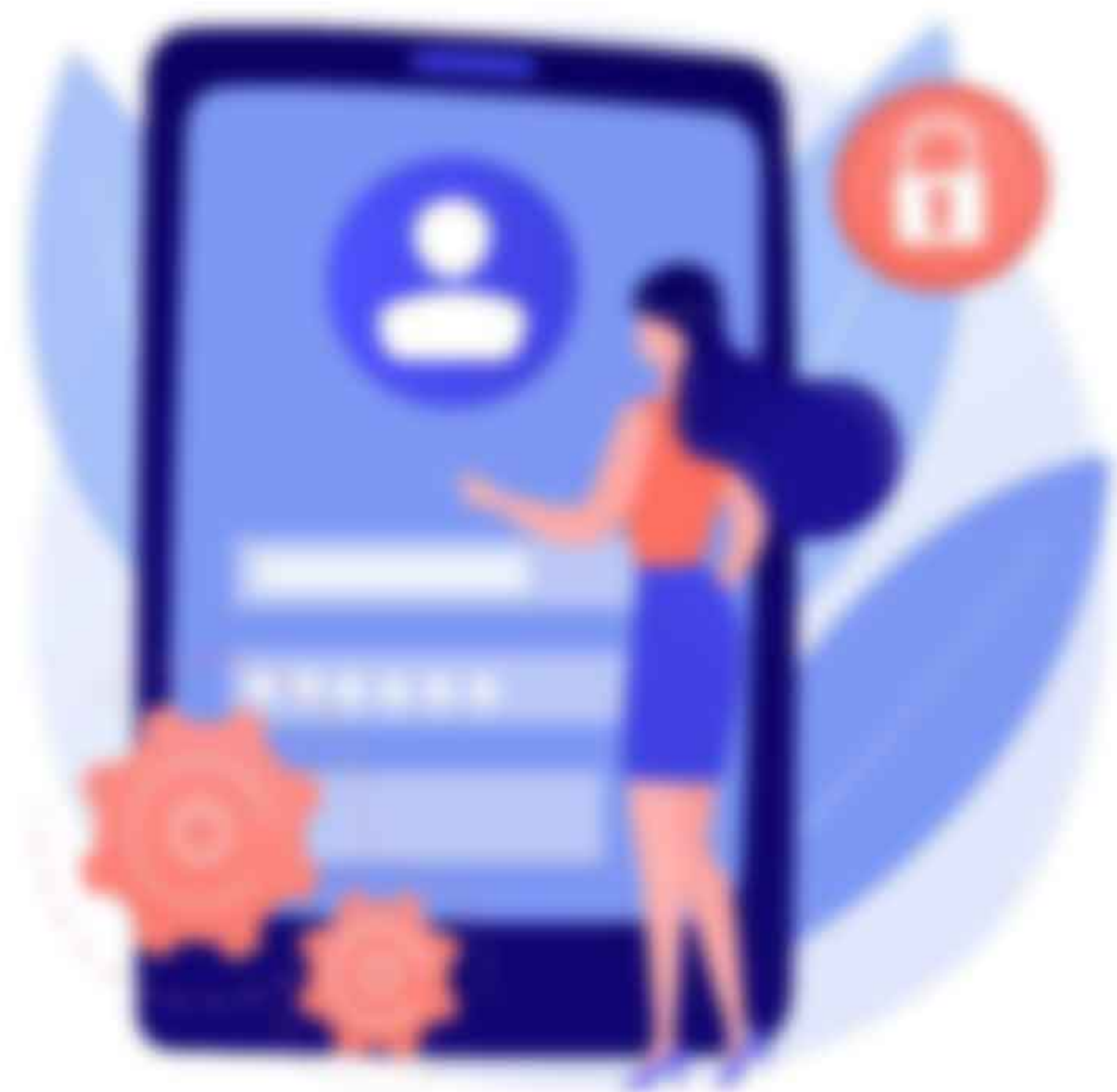


Giao dịch độc lập

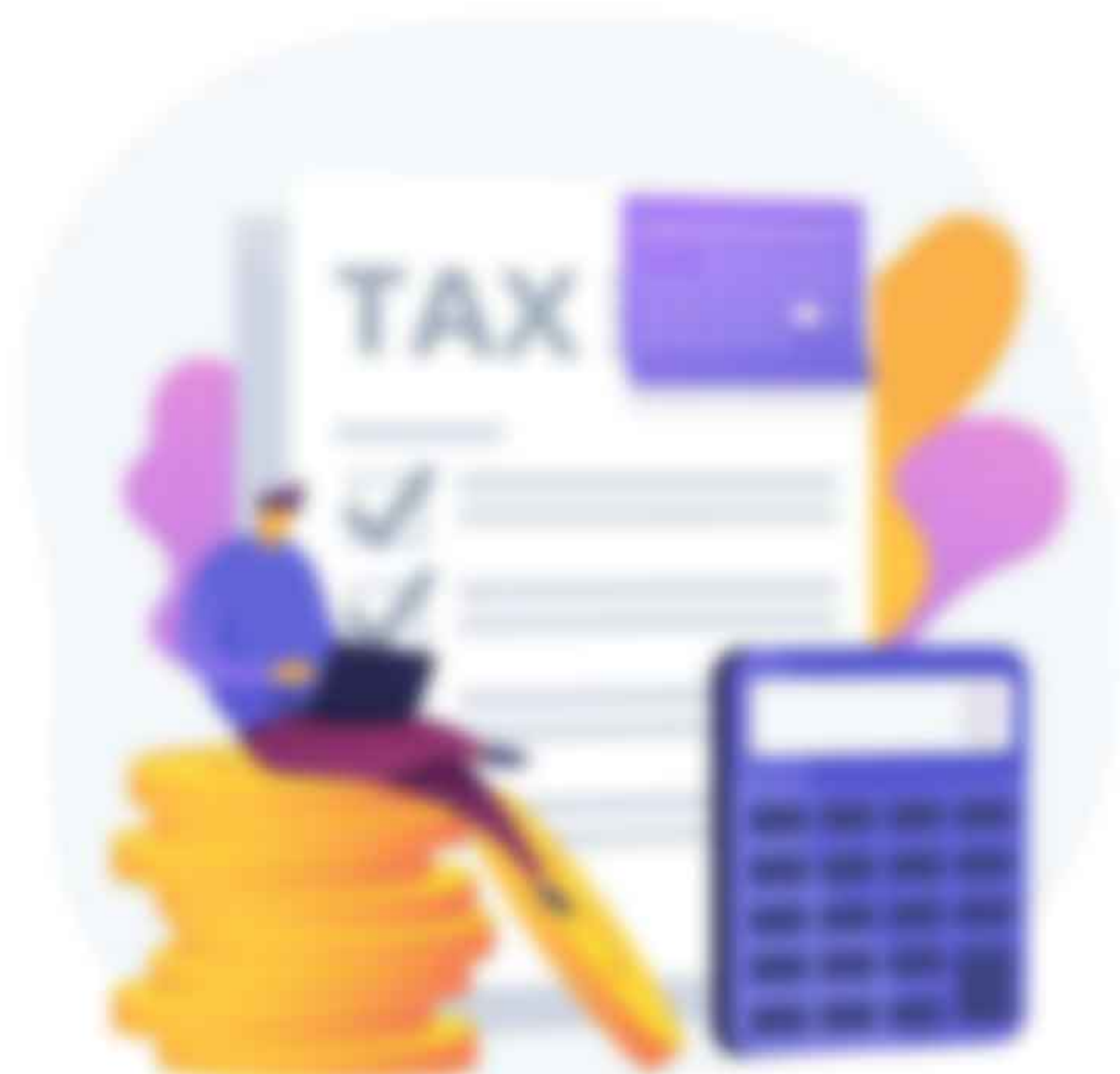
là GD giữa các bên **không** có quan hệ liên kết.

Điều 4: Nội dung quản lý thuế

Nội dung quản lý thuế



1 Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế



2 Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế

Nội dung quản lý thuế



3 **Khoanh toán thuế nợ; xóa nợ
tiền thuế, tiền chậm nộp**

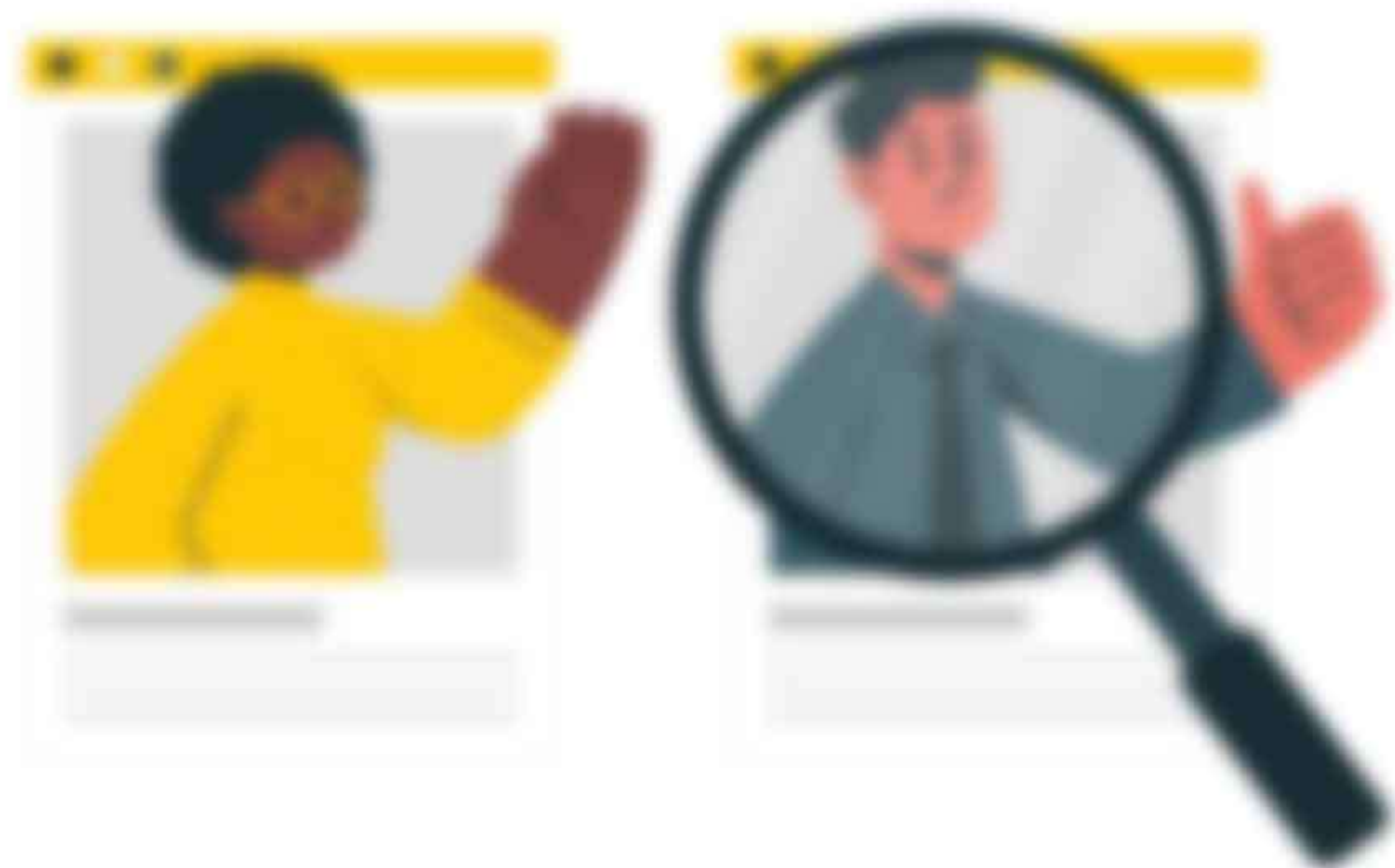


4 **Quản lý thông tin
người nộp thuế**

Nội dung quản lý thuế



5 Quản lý hóa đơn, chứng từ



6 Kiểm tra thuế, thanh tra thuế;
chống gian lận thuế

Nội dung quản lý thuế



7 Cường chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế



8 Xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế

Nội dung quản lý thuế



9 Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế



10 Hợp tác quốc tế về thuế



11 Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Điều 5: Nguyên tắc quản lý thuế

Nguyên tắc quản lý thuế



1 Mọi tổ chức, cá nhân, HKD
có nghĩa vụ nộp thuế



2 Cơ quan quản lý thuế thực hiện
QLT theo Luật QLT & quy định ☞

Nguyên tắc quản lý thuế

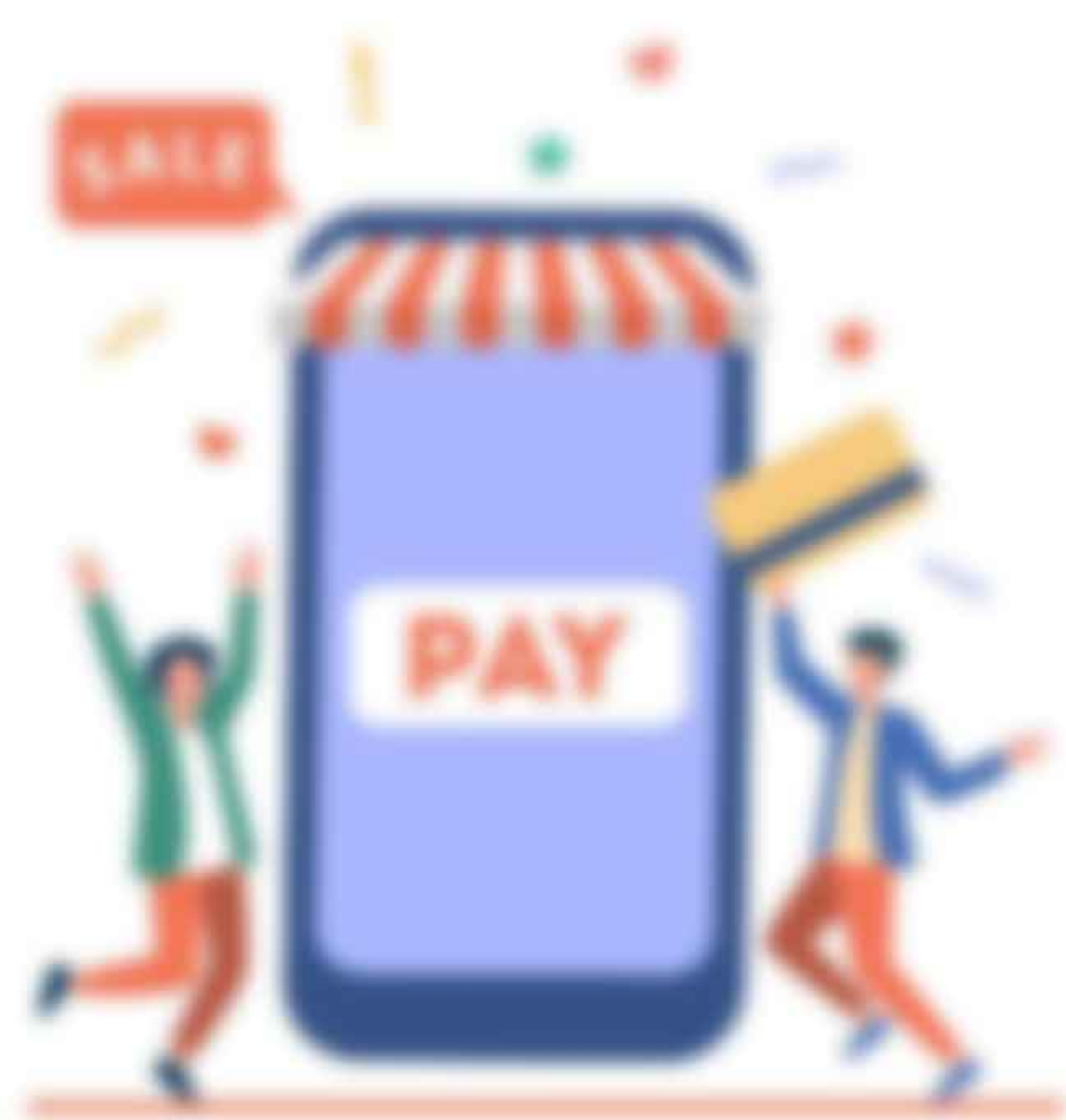


3 **Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích của người nộp thuế**

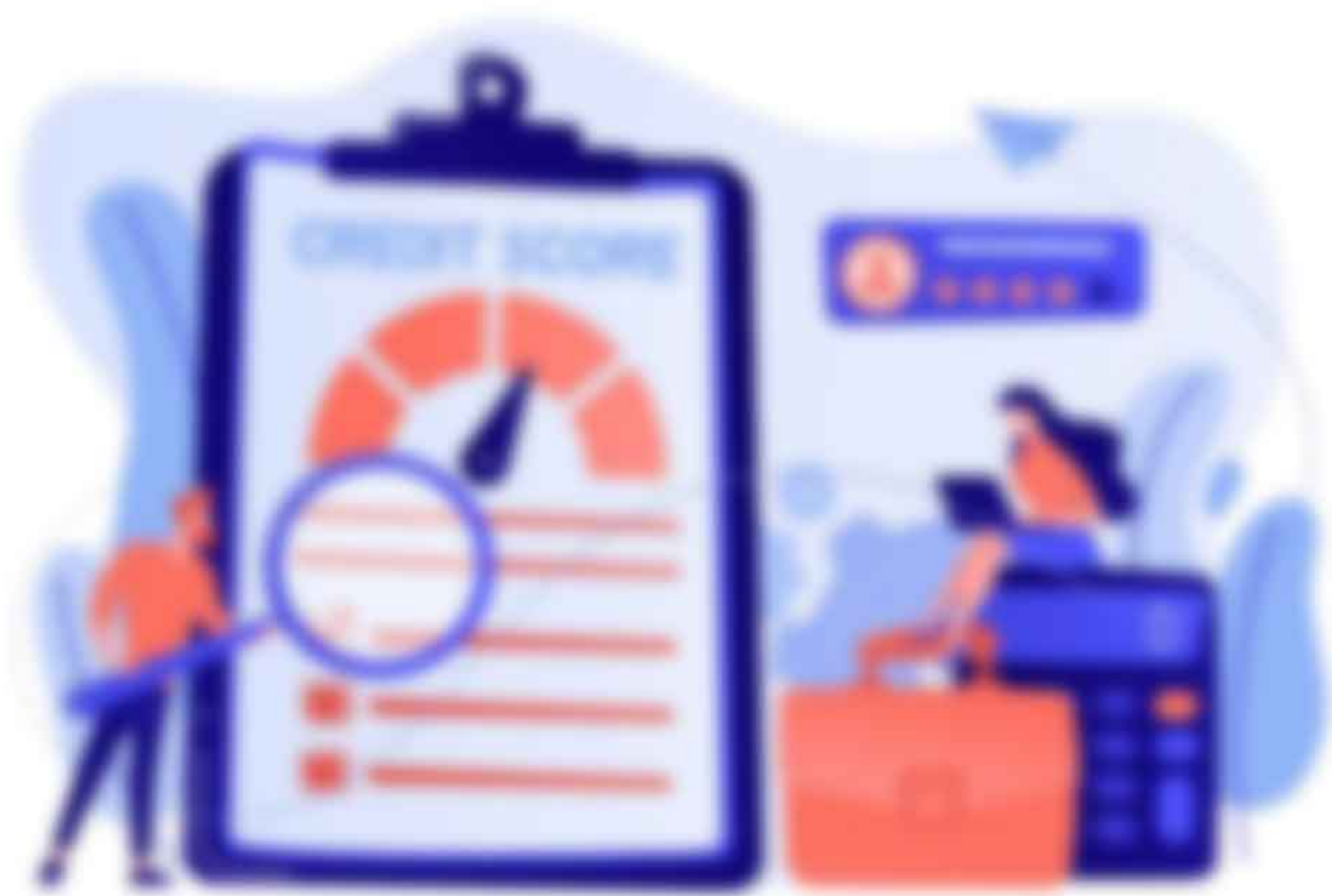


4 **Cải cách TTNC và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại**

Nguyên tắc quản lý thuế



- 5 Áp dụng nguyên tắc bán chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế



- 6 Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro

Nguyên tắc quản lý thuế



- 7 Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa XK, NK theo quy định của pháp luật về hải quan

Điều 6: Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế



1

Thông đồng giữa NNT & CCQLT để chuyển giá, trốn thuế



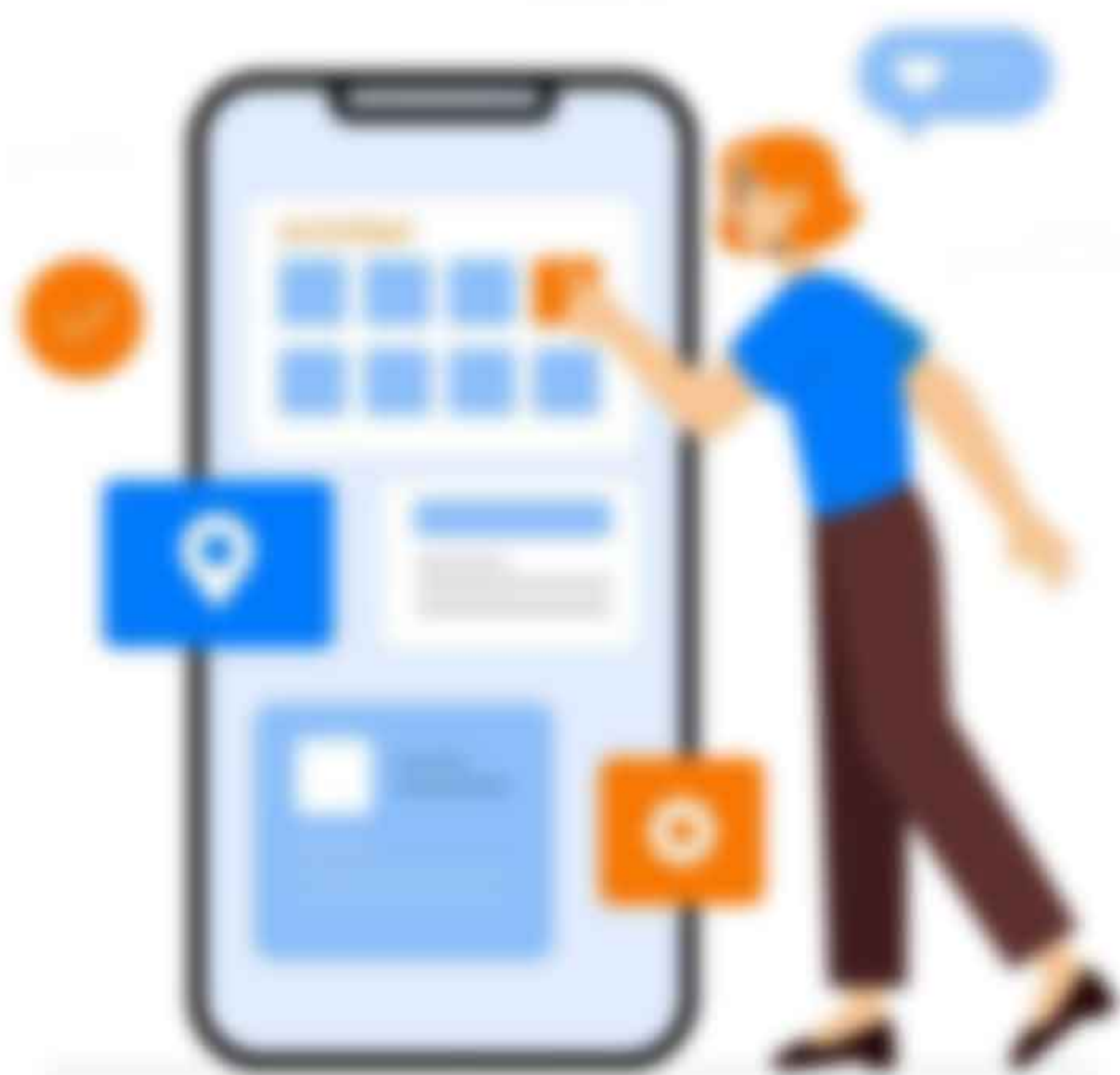
2

Cây phiên hà, sách nhiễu đòi với người nộp thuế

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế



3 Lợi dụng để chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tiền thuế



4 Cố tình không kê khai hoặc kê khai thuế không đầy đủ, nộp thuế, chính xác về số tiền thuế phải nộp

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế



5 Cản trở công chức quản lý thuế thi hành công vụ



6 Sử dụng mã số thuế của NNT khác để thực hiện hành vi vi phạm PL.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế



7 Không xuất hóa đơn, sử dụng hóa đơn không hợp pháp;



8 Sử dụng sai mục đích, truy cập trái phép, phá hủy hệ thống thông tin người nộp thuế

Điều 7: Đồng tiền khai thuế, nộp thuế

Đóng tiền khai thuế, nộp thuế



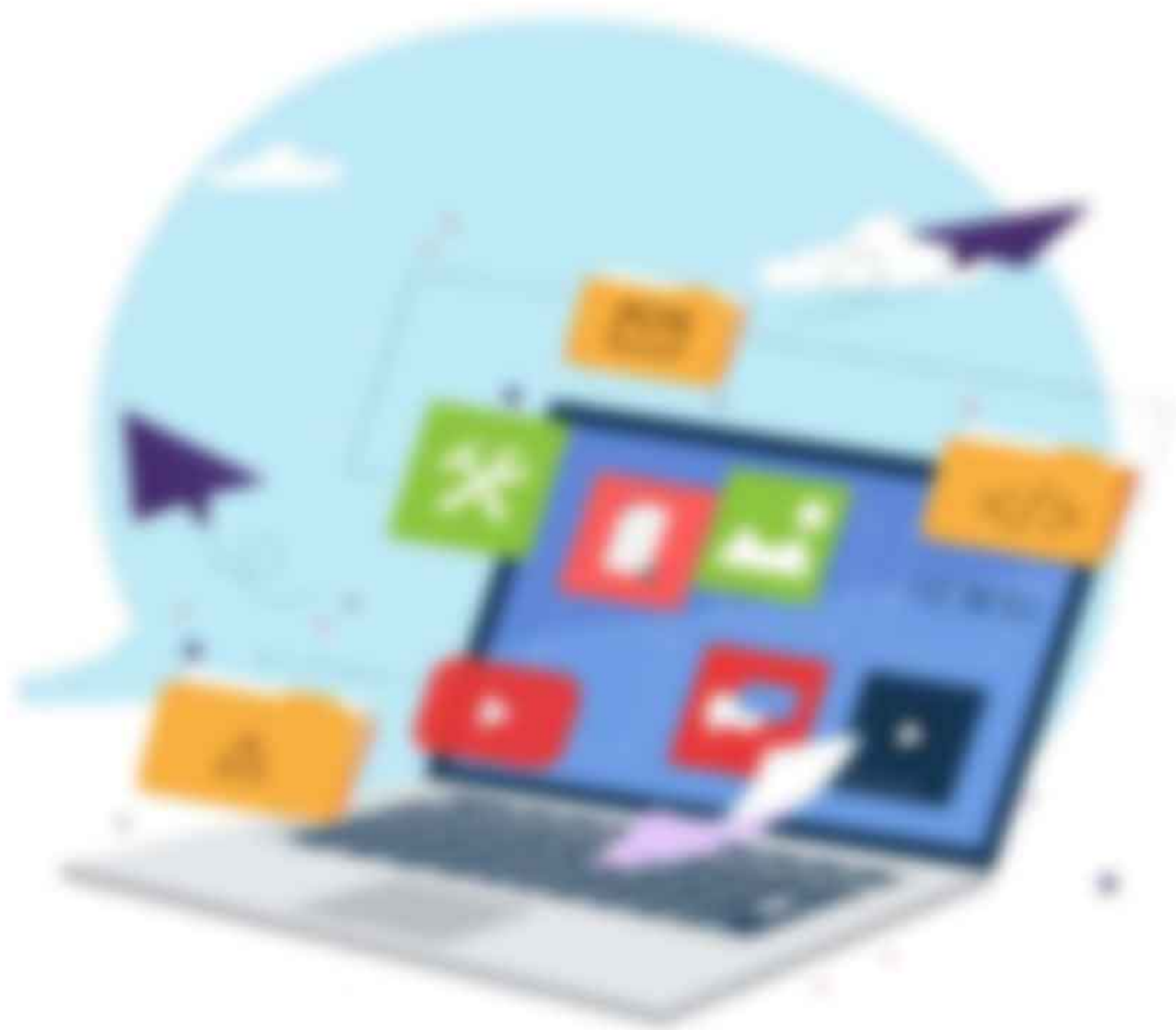
1 **Đóng tiền khai thuế, nộp thuế là Đồng Việt Nam**



2 **NNT hạch toán kế toán bằng ngoại tệ phải quy đổi ra VND theo tỷ giá GD thực tế tại thời điểm phát sinh GD**

Điều 8: Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế



1

TC, cá nhân nếu đủ ĐK thì phải thực hiện giao dịch điện tử

2

NNT đã thực hiện GD điện tử thì không phải thực hiện phương thức GD khác



Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế



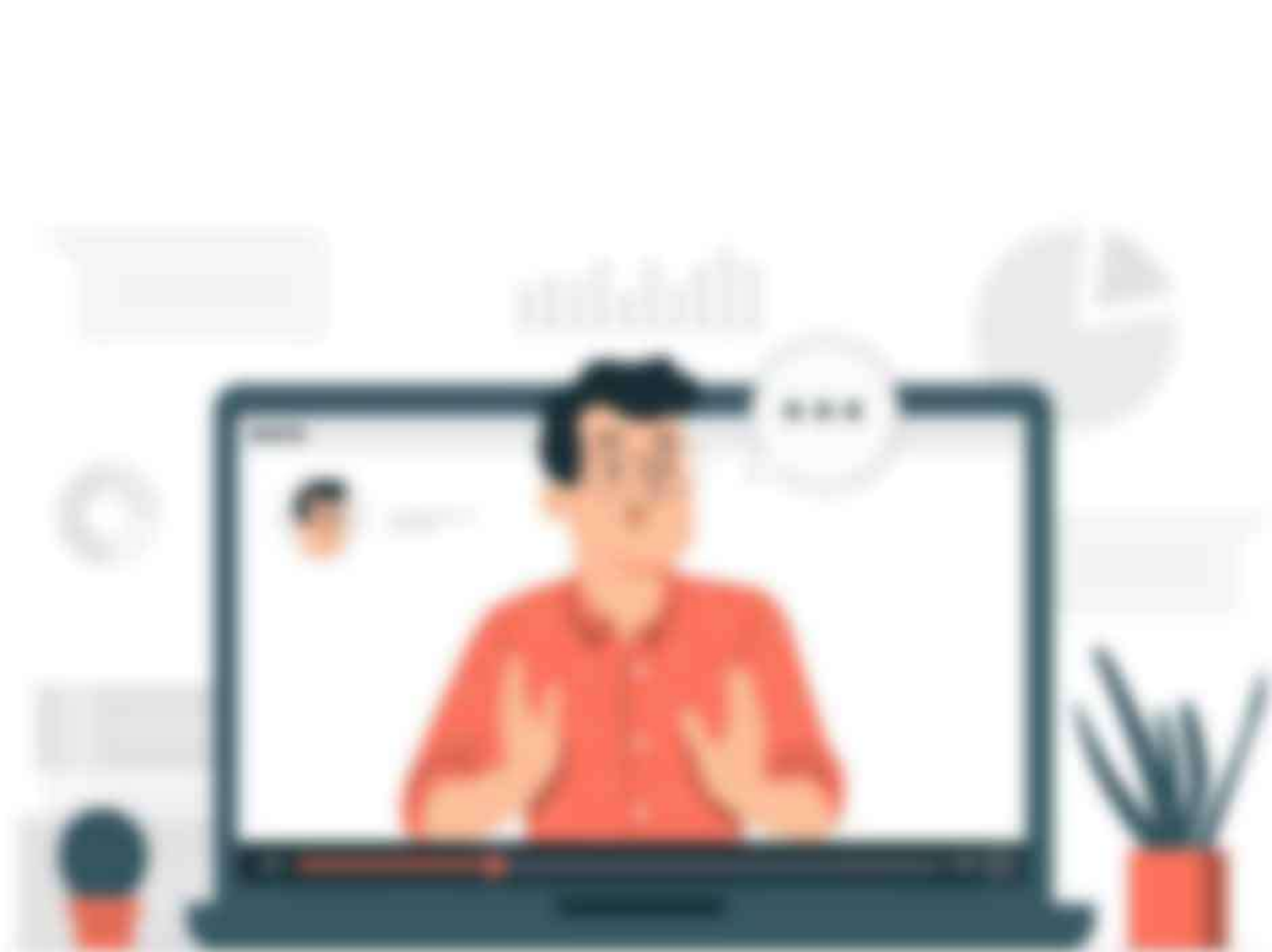
3 TB, quyết định, văn bản điện tử
= TB, quyết định, văn bản giấy



4 Giao dịch điện tử phải được ký
điện tử theo quy định

Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong giao dịch điện tử

Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế



1

Hướng dẫn, hỗ trợ NTT về giao dịch điện tử



2

Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật và liên tục

Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế

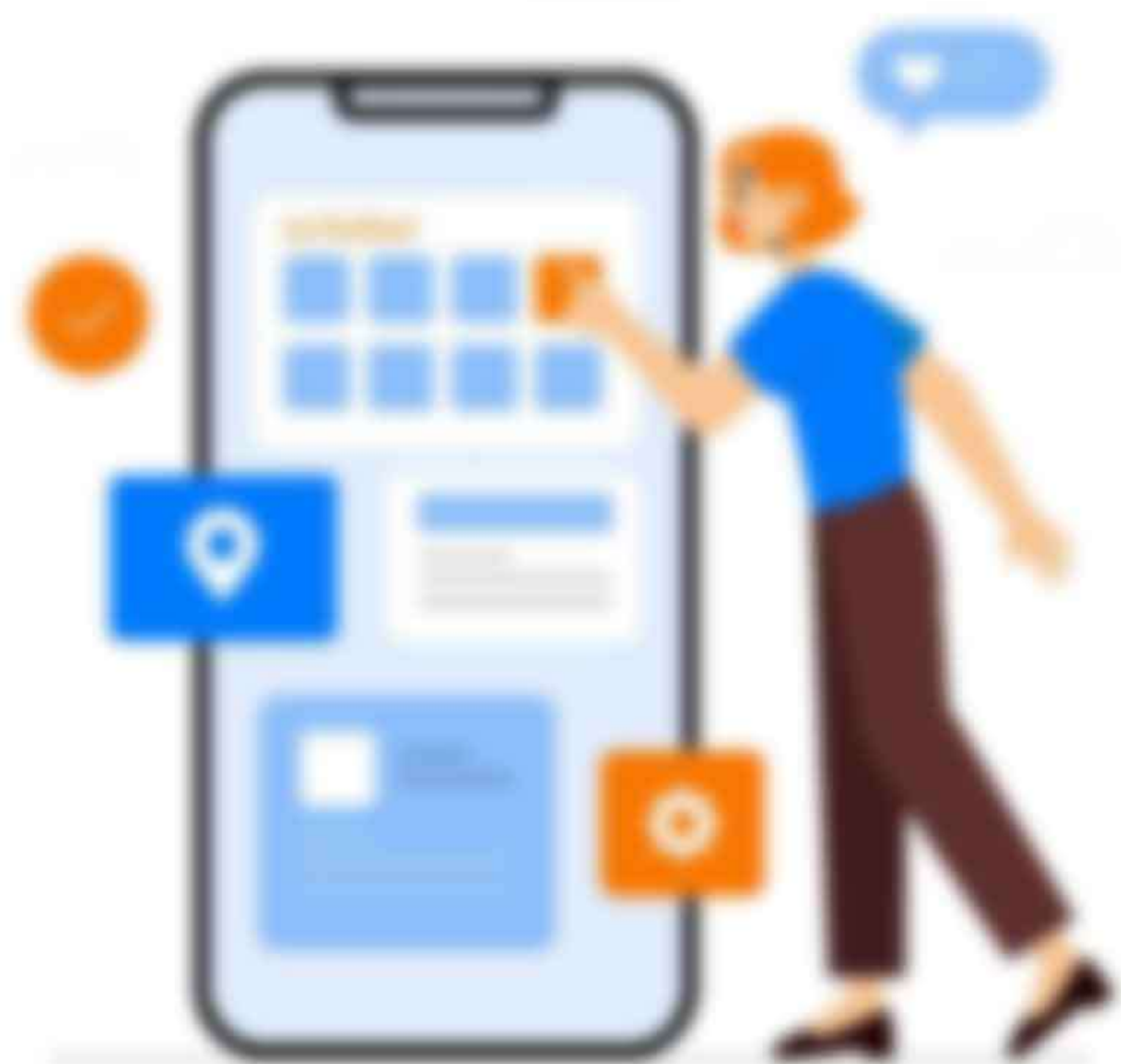


3 XD hệ thống kết nối thông tin với các cơ quan quản lý khác

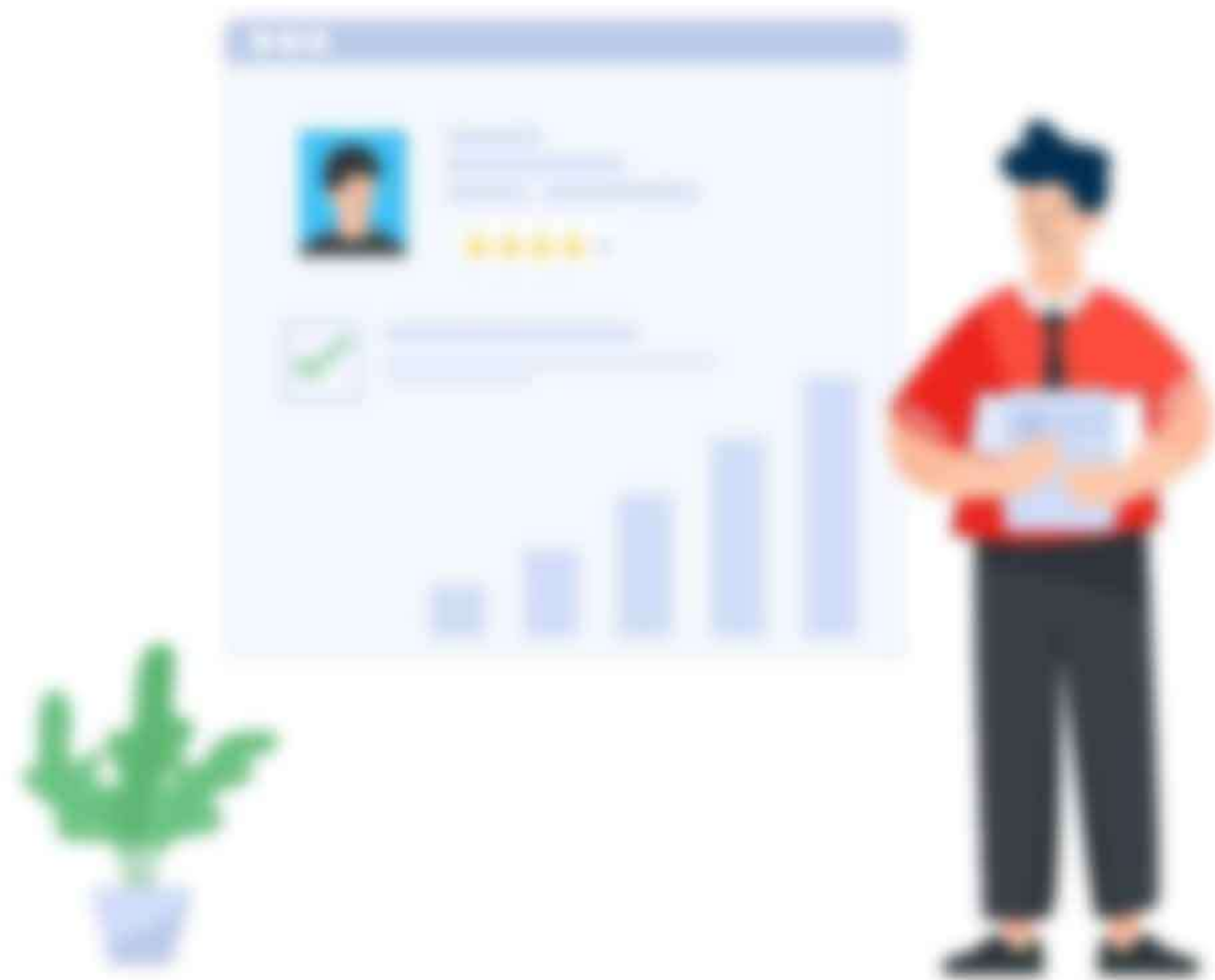


4 Xác thực GD điện tử của NTT cho các cơ quan phối hợp thu NSNN

Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế



5 Tiếp nhận, trả kết quả TTNC thuế bằng p.thức điện tử



6 Không được yêu cầu NTT cung cấp hồ sơ thuế bằng giấy

Điều 9: Quản lý rủi ro trong quản lý thuế

Quản lý rủi ro trong quản lý thuế

Cơ quan thuế áp dụng QLRR trong đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, nợ thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, hoàn thuế, kiểm tra thuế, thanh tra thuế, quản lý và sử dụng hóa đơn, chứng từ và các nghiệp vụ khác trong quản lý thuế.



Quản lý rủi ro trong quản lý thuế



Quản lý rủi ro trong quản lý thuế



Điều 10: Xây dựng lực lượng quản lý thuế

Xây dựng lực lượng quản lý thuế



1 Lực lượng QLT được xây dựng trong sạch, vững mạnh



2 Được trang bị và làm chủ kỹ thuật hiện đại, ND hiệu lực và hiệu quả

Xây dựng lực lượng quản lý thuế



3 Công chức QLTT được tuyển dụng, bố nhiệm vào ngạch, chức danh



4 Được đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng theo Luật CBCC

Điều 11: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế



3 Giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho NNT



4 Bảo mật thông tin của NNT, trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế



5 Thực hiện việc miễn thuế; giám thuế; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt



6 Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị của người nộp thuế

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế



7 Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế



8 Giao biên bản, kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra thuế cho NNT

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế



9 Bồi thường thiệt hại cho NNT theo quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.



10 Giám định để xác định số tiền thuế phải nộp của NNT

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế



- Xây dựng, tổ chức hệ thống thông tin điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Điều 19: Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế

Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế



1 Yêu cầu NNT cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế



2 Yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu

Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế

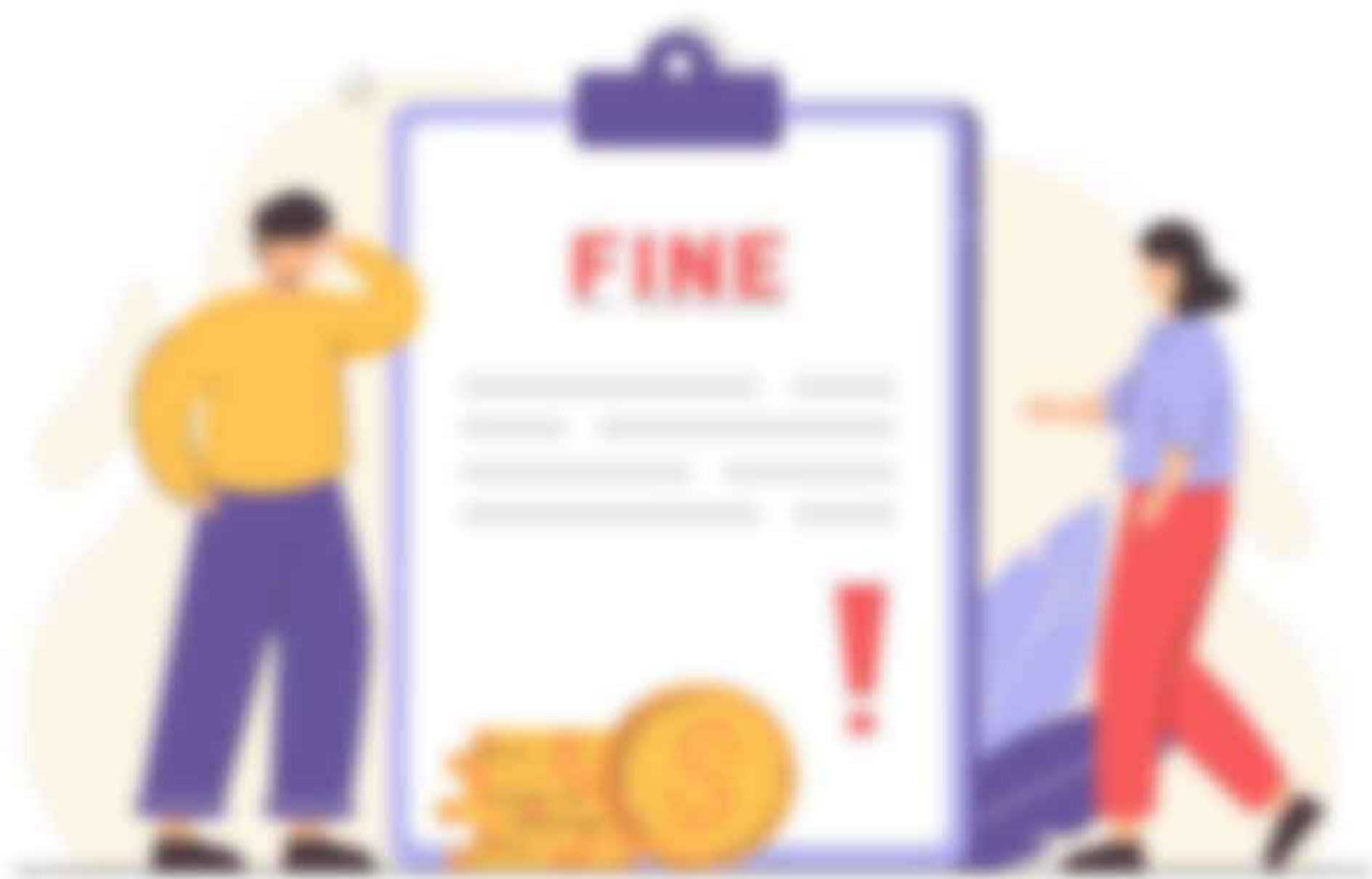


- 3 Kiểm tra thuế, thanh tra thuế
An định thuế



- 4 Cường chế thi hành quyết định
hành chính về quản lý thuế

Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế



5 Xử phạt VPNC về quản lý thuế theo thẩm quyền



6 Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế

Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế



7

Áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt VPNC về quản lý thuế



8

Ủy nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thu một số loại thuế theo quy định

Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế



9 Mua thông tin, tài liệu, dữ liệu của các đơn vị cung cấp để phục vụ công tác quản lý thuế



10 Áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế với người nộp thuế

Chương 3: Đăng ký thuế

Điều 30: Đối tượng đăng ký thuế & cấp mã số thuế

Đối tượng đăng ký thuế

Doanh nghiệp,
tổ chức,
cá nhân



①

Đăng ký thuế theo cơ chế một cửa
liên thông cùng với đăng ký DN

②

Đăng ký thuế trực tiếp
với cơ quan thuế

Mã số thuế

0310601590

10 chữ số

Sử dụng cho doanh nghiệp, tổ chức
có tư cách pháp nhân; đại diện
bộ gia đình, HKD và cá nhân khác

0310601590-001

13 chữ số

Sử dụng cho đơn vị phụ thuộc và
các đối tượng khác

Quy định về cấp mã số thuế



**Doanh nghiệp,
tổ chức, cá nhân**

0310601590

01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Quy định về cấp mã số thuế



Doanh nghiệp,
tổ chức, cá nhân

0310601590

01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế



Chi nhánh, văn phòng đại diện

0310601590-001

Mã số thuế phụ thuộc

Quy định về cấp mã số thuế



2000365410

Cả nhân được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt cuộc đời của cả nhân đó



1250201570

Người phụ thuộc của cả nhân được cấp MST để giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế TNCN

Quy định về cấp mã số thuế

2000365410

Mã số thuế đã cấp không được sử dụng lại để cấp cho người nộp thuế khác



Mã số thuế của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sau khi chuyển đổi loại hình, bán, tặng, cho, thừa kế được giữ nguyên;

Dăng ký thuế gồm:



Điều 31: Hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

Hồ sơ đăng ký thuế

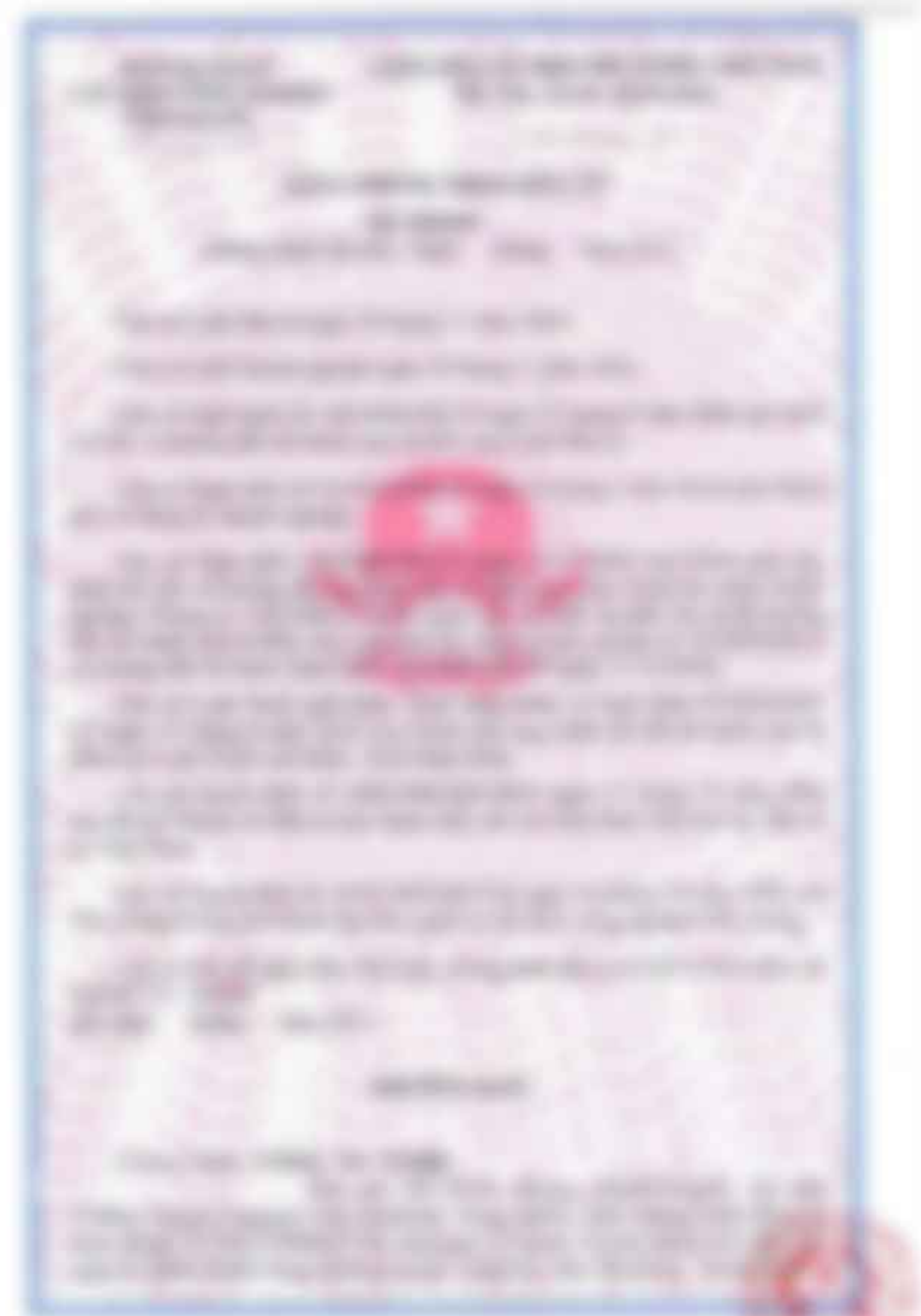
**Đăng ký thuế cùng với
đăng ký doanh nghiệp**

**Người nộp thuế là
doanh nghiệp, tổ chức**



**Tờ khai đăng ký thuế
Bản sao giấy phép
thành lập
quyết định thành lập
Giấy tờ khác**

**Hồ sơ đăng ký thuế là
hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**



Hồ sơ đăng ký thuế

**Đăng ký thuế cùng với
đăng ký doanh nghiệp**



**Hồ sơ đăng ký thuế là
hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

**Người nộp thuế là
doanh nghiệp, tổ chức**

**Tờ khai đăng ký thuế
Bản sao giấy phép
thành lập
quyết định thành lập
Giấy tờ khác**

**Người nộp thuế là
cá nhân**

**Tờ khai đăng ký thuế
Bản sao CMND, CCCD**



Giấy tờ khác

Điều 32: Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

**Đăng ký thuế cùng với
đăng ký doanh nghiệp**



**Địa điểm nộp hồ sơ
là địa điểm nộp hồ sơ
đăng ký doanh nghiệp**

**Nộp trực tiếp với
cơ quan Thuế**

**Nơi DN có
trụ sở**

**Nơi đăng ký hộ
khẩu thường trú**

**Nơi phát sinh
thu nhập chịu thuế**

**Nơi phát sinh
nghĩa vụ với NSNN**

Điều 33: Thời hạn đăng ký thuế lần đầu

Thời hạn đăng ký thuế lần đầu

Đăng ký thuế
cùng với
đăng ký
doanh nghiệp



Thời hạn đăng ký thuế
là thời hạn đăng ký
doanh nghiệp

Thời hạn đăng ký thuế lần đầu

**Đăng ký thuế
trực tiếp
với
Cơ quan Thuế**



ngày làm việc kể từ

6 Phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân

1 Được cấp giấy phép kinh doanh

2 Bắt đầu hoạt động kinh doanh

3 Phát sinh trách nhiệm khấu trừ thuế và nộp thuế thay

4 Ký hợp đồng nhận thầu đối với nhà thầu nước ngoài

5 Phát sinh yêu cầu được hoàn thuế

7 Phát sinh nghĩa vụ khác với ngân sách nhà nước

Điều 34: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế

Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế



ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



Cơ quan thuế cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế cho NNT

A sample of a tax registration certificate form with a blue border. The form contains several fields for personal and business information, a table for tax types, and a signature area at the bottom right with a red circular stamp.

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên:	
Ngày sinh:	
Giới tính:	
Địa chỉ thường trú:	
Địa chỉ tạm trú:	
Điện thoại:	
Ngày cấp giấy chứng nhận:	
Địa điểm cấp:	

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	
Tên doanh nghiệp:	
Mã số thuế:	
Địa chỉ doanh nghiệp:	
Loại hình doanh nghiệp:	
Ngày cấp giấy chứng nhận:	
Địa điểm cấp:	

Loại thuế	Trạng thái
Thuế thu nhập cá nhân	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	
Thuế giá trị gia tăng	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	
Thuế xuất nhập khẩu	
Thuế tài sản	
Thuế đất đai	
Thuế môn bài	
Thuế khác	

Chức vụ: _____
Ký: _____
Đóng dấu: _____

Điều 35: Sử dụng mã số thuế

Sử dụng mã số thuế



11910000235648



1 Ghi MST vào hóa đơn, chứng từ khi thực hiện các giao dịch KD

2 Mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại

Sử dụng mã số thuế



3 Khai thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế



4 Đăng ký tờ khai hải quan

Sử dụng mã số thuế



- 5 Thực hiện các giao dịch về thuế khác đối với tất cả các nghĩa vụ phải nộp ngân sách nhà nước

Điều 36: Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế

Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế

**Đăng ký thuế cùng với
đăng ký doanh nghiệp**



Khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**Đăng ký thuế trực tiếp
với cơ quan Thuế**



Khi có thay đổi thông tin thì phải TB cho cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi.

Điều 39: Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Chăm dứt hiệu lực mã số thuế



1 Chăm dứt hoạt động kinh doanh



2 Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Chăm dứt hiệu lực mã số thuế



3 Bị chia, bị sáp nhập,
bị hợp nhất



4 Bị cơ quan thuế ra thông báo
NNT không hoạt động tại địa chỉ
đã đăng ký

Chăm dứt hiệu lực mã số thuế



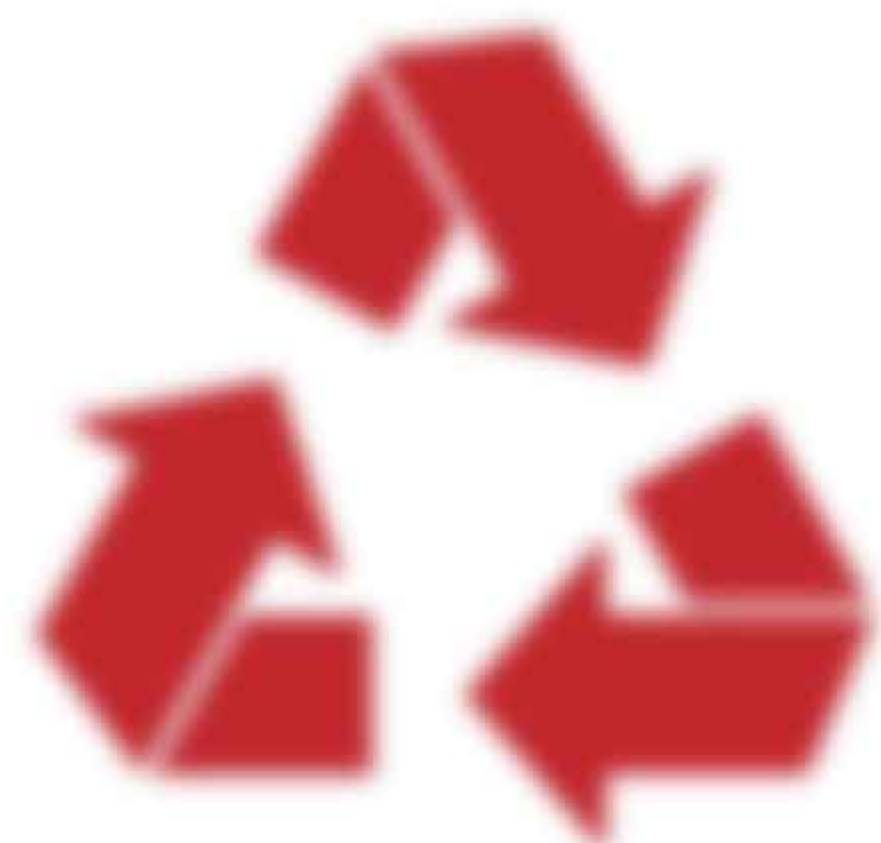
5

Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự

6

Nhà thầu nước ngoài khi kết thúc hợp đồng

Nguyên tắc chấm dứt hiệu lực mã số thuế



119100023-001

1 MST không được sử dụng trong các giao dịch KT kể từ ngày CQT thông báo chấm dứt hiệu lực

2 MST của tổ chức khi đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng lại

Nguyên tắc chấm dứt hiệu lực mã số thuế

119100023-001



3 Khi chấm dứt hiệu lực MST thì đồng thời phải chấm dứt hiệu lực đối với mã số thuế nộp thay

4 NNT là đơn vị chủ quản chấm dứt hiệu lực MST thì đơn vị phụ thuộc phải bị chấm dứt hiệu lực MST

Điều 40: Khôi phục mã số thuế

Khôi phục mã số thuế



1 Nếu DN được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp



2 Được cơ quan có thẩm quyền có văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi giấy CNĐKKD

Khôi phục mã số thuế



3 Khi có nhu cầu tiếp tục hoạt động KD và cơ quan thuế chưa ban hành thông báo chấm dứt hiệu lực MST



4 Khi NNT không HD tại địa chỉ đã đăng ký nhưng chưa bị chấm dứt hiệu lực MST

Điều 41: Trách nhiệm của CQT trong việc đăng ký thuế

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế



1 Nhận hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thuế

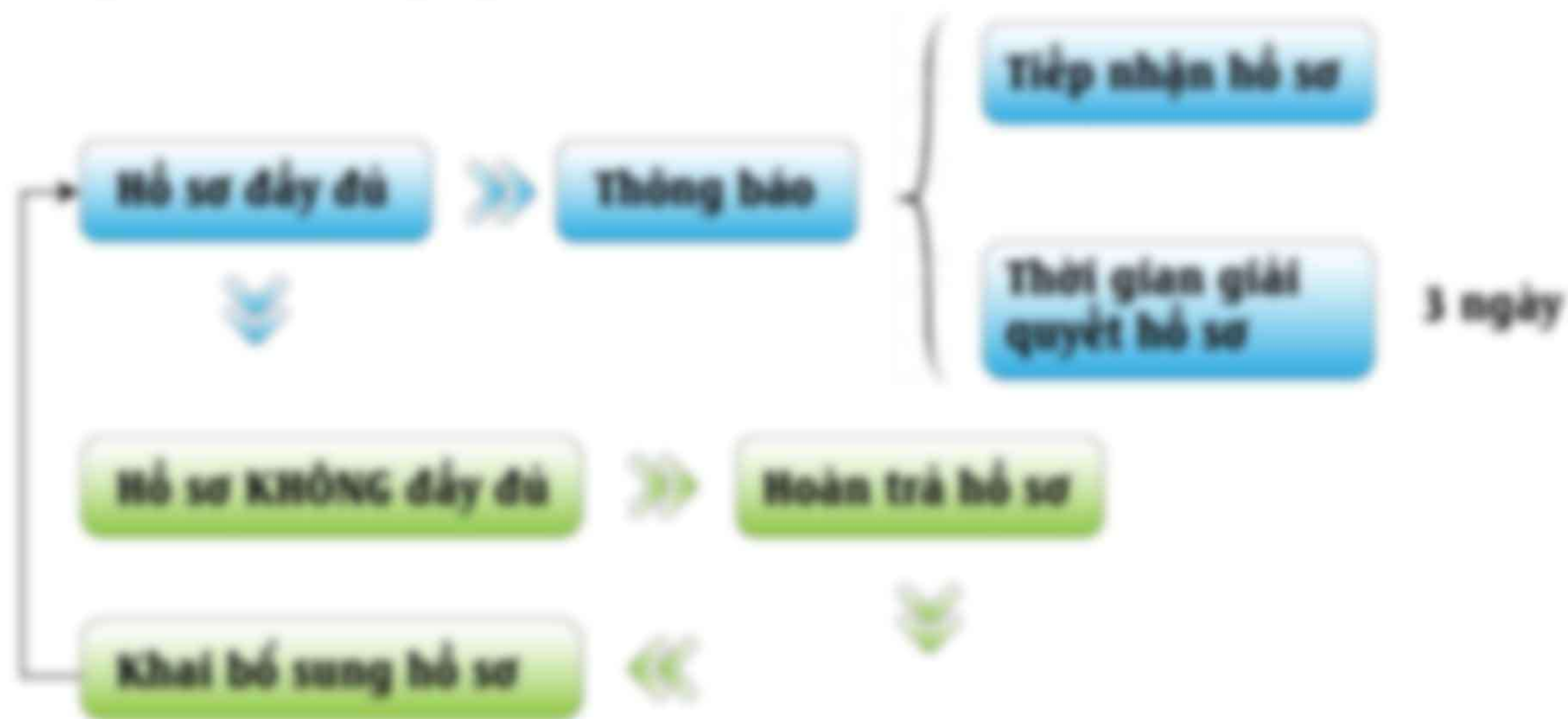


2 Nhận hồ sơ gửi qua đường bưu chính



3 Nhận hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử

Xử lý hồ sơ đăng ký thuế



Chương IV: Khai thuế, tính thuế

Điều 42: Nguyên tắc khai thuế, tính thuế

Nguyên tắc khai thuế, tính thuế



1 NNT phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ nội dung trong tờ khai thuế



2 NNT tự tính số tiền thuế phải nộp

Nguyên tắc khai thuế, tính thuế



Trụ sở chính

Thành phố Hồ Chí Minh

Phân bố
nghĩa vụ
thuế



Văn phòng đại diện
tỉnh Đồng Nai



Văn phòng đại diện
tỉnh Bình Dương

3 NNT khai thuế, tính thuế tại CQT địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở chính

Nguyên tắc khai thuế, tính thuế

 YouTube

facebook



Đối với hoạt động KD thương mại điện tử được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại VN

Điều 43: Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế

Loại thuế khai và nộp
theo tháng



1. Thuế khai thuế tháng

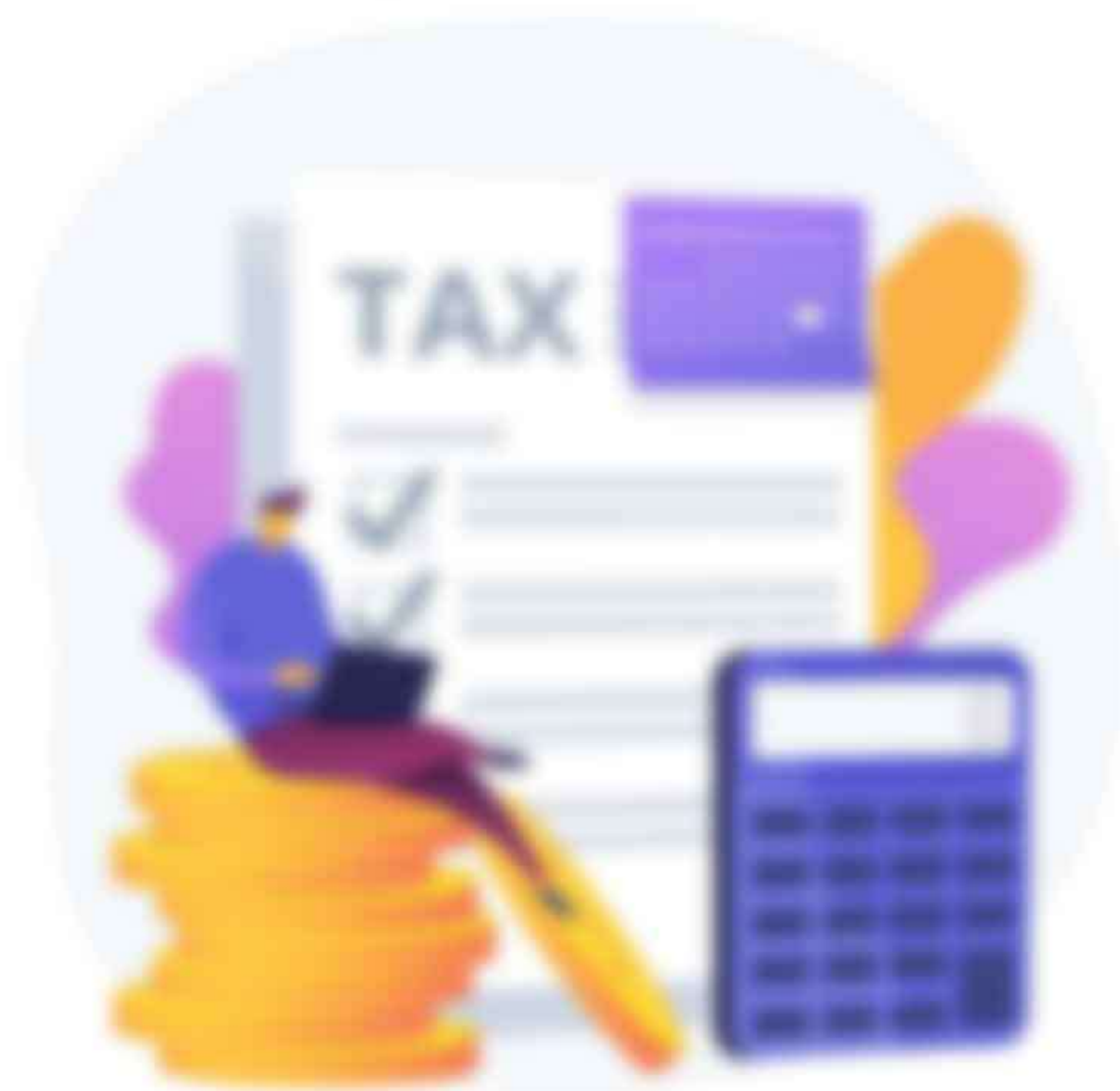
Loại thuế khai và nộp
theo quý



2. Thuế khai thuế quý

Hồ sơ khai thuế

Loại thuế có kỳ tính thuế theo năm



3 Hồ sơ khai thuế năm và các tài liệu khác có liên quan

Tờ khai quyết toán thuế năm

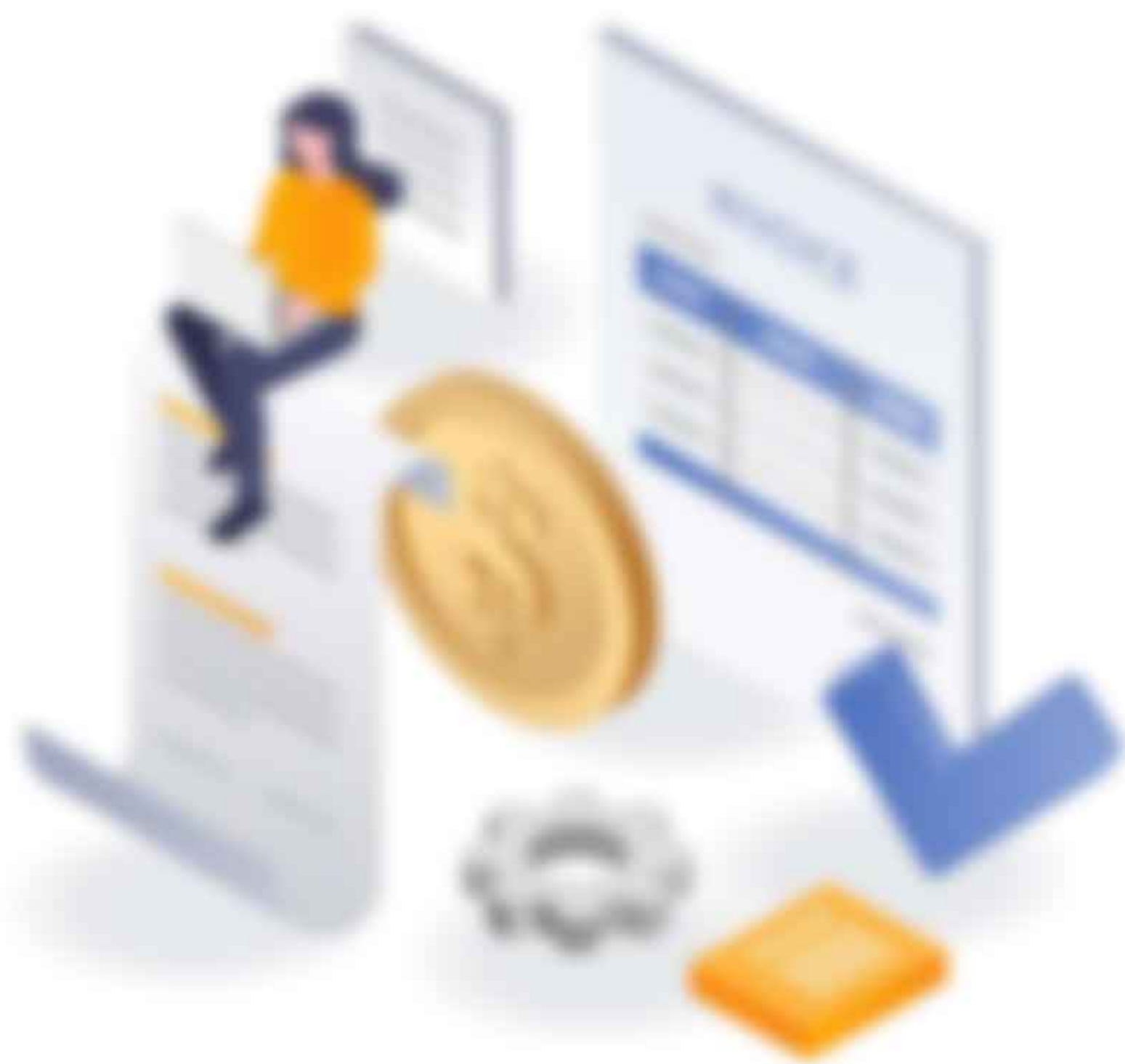
Báo cáo tài chính năm

Tờ khai giao dịch liên kết

3. Hồ sơ khai quyết toán thuế khi kết thúc năm

Hồ sơ khai thuế

Loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế



4. Tờ khai thuế

4. Hóa đơn, hợp đồng & chứng từ khác

Điều 44: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Khai & nộp theo tháng



- 1** Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo

Khai & nộp theo quý



- 2** Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm

2021



2022



Nộp sơ **quyết toán** thuế năm

3 Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3

2021



2022



Nộp sơ **khai** thuế năm

3a Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

2021



2022



Hồ sơ **quyết toán** thuế năm

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4



Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế khoán của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

2021



2022



- 5 Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề



Điều 45: Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế



1 NNT nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp



2 Nộp hồ sơ khai thuế theo cơ chế một cửa liên thông

Điều 46: Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế

Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế

Lý do gia hạn



Do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh,
hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ

Thời gian gia hạn

Khai thuế

(Tháng
Quý
Năm

30 ngày

Quyết toán thuế

60 ngày

Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế



**NNT phải gửi đến cơ quan thuế
văn bản đề nghị gia hạn**

**VB được lập trước khi
hết hạn
nộp hồ sơ khai thuế**

**Nêu rõ lý do
xin gia hạn**

**Có xác nhận của
UBND cấp xã**

Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế



**Chấp nhận
gia hạn**

**KHÔNG
Chấp nhận
gia hạn**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, cơ quan thuế phải trả lời bằng văn bản cho người nộp thuế về việc chấp nhận hay không chấp nhận

**Điều 47: Khai bổ sung hồ sơ khai
thuế**

Khai bổ sung hồ sơ khai thuế



Trước khi CQT
tiến hành kiểm tra

Không bị
xử phạt VPNC

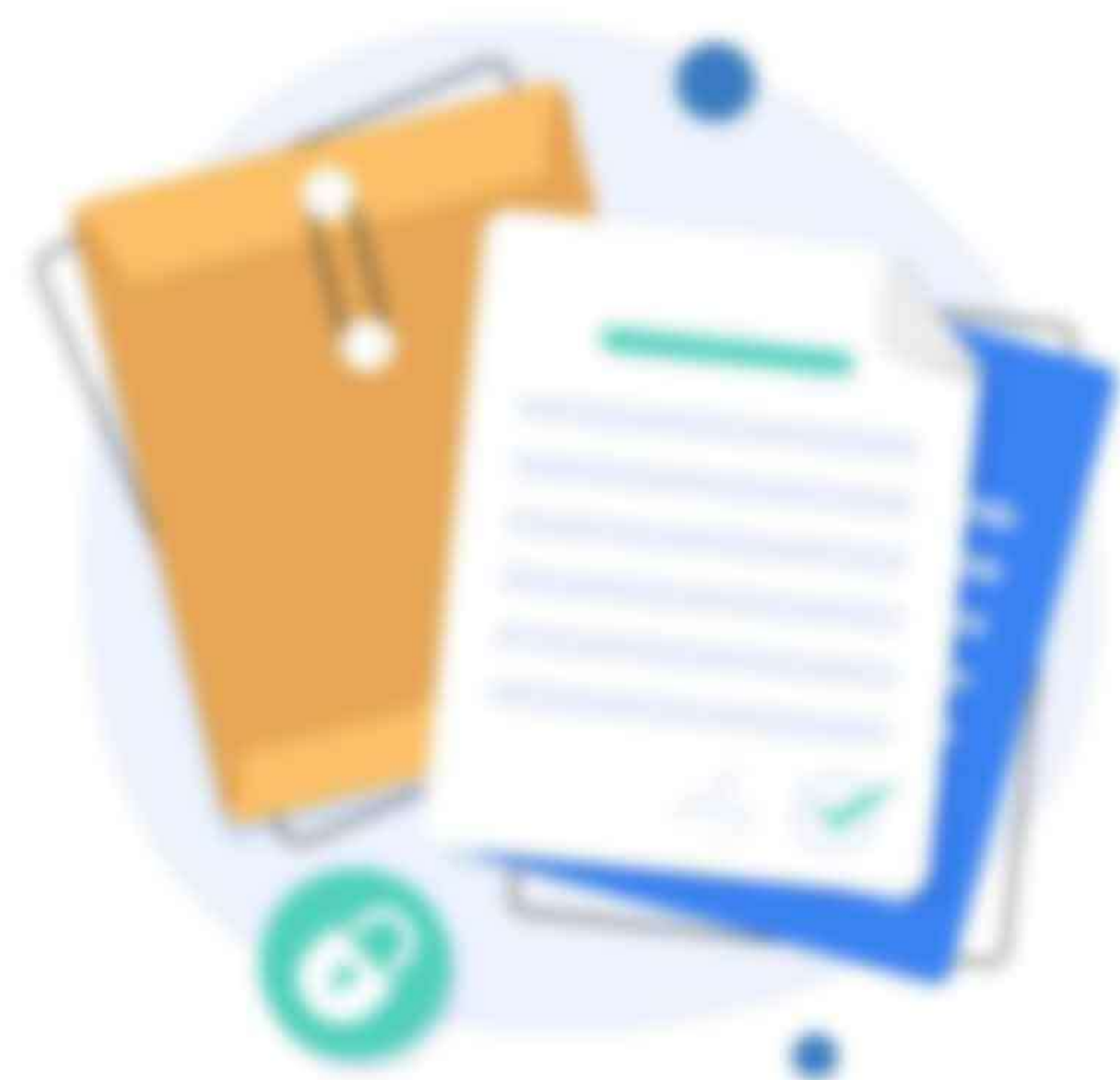
Sau khi CQT công bố
quyết định kiểm tra

Bị
xử phạt VPNC

1

Thời gian khai bổ sung: 10 năm
kể từ ngày hết hạn nộp HSNT

Khai bổ sung hồ sơ khai thuế



Tờ khai bổ sung

Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan

2 Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế

Điều 48: Tiếp nhận hồ sơ khai thuế

Chương 5: Ấn định thuế

Điều 49: Nguyên tắc ấn định thuế

Nguyên tắc ấn định thuế

Ấn định thuế phải dựa trên các nguyên tắc quản lý thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế

Ứng dụng CNTT hiện đại

Nguyên tắc
bản chất hoạt động

Nguyên tắc
Quản lý rủi ro

Cải cách hành chính thuế

1 Dựa trên nguyên tắc
quản lý thuế



2 Căn cứ tính thuế

3 Phương pháp
tính thuế

Nguyên tắc ấn định thuế

Ấn định thuế phải dựa trên các nguyên tắc quản lý thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế



3 Cơ quan quản lý thuế ấn định số tiền thuế phải nộp



3. hoặc ấn định từng yếu tố, căn cứ tính thuế để xác định số tiền thuế phải nộp

**Điều 50: Ân định thuế đối với người
nộp thuế trong trường hợp vi
phạm pháp luật về thuế**

Án định thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:



1 Không đăng ký thuế, không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu

1a Khai thuế không đầy đủ, trung thực, chính xác về căn cứ tính thuế

Án định thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:



2 Không phản ánh, phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán



3 Không xuất trình sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết

Án định thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:



4

Không chấp hành quyết định thanh tra thuế, kiểm tra thuế

5

Hạch toán giá trị HT, DV không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường

Ấn định thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:



6 Mua, trao đổi hàng hóa sử dụng hóa đơn không hợp pháp

7 Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thuế

Án định thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:



8 Thực hiện các GD không đúng với bản chất kinh tế nhằm giảm nghĩa vụ thuế của NNT



YouTube

9 Không tuân thủ quy định về nghĩa vụ kê khai, xác định giá giao dịch liên kết

Căn cứ ấn định thuế

Căn cứ ấn định thuế



1 CSDL của cơ quan thuế và cơ sở dữ liệu thương mại



2 So sánh số tiền thuế phải nộp của cơ sở KD cùng mặt hàng, ngành, nghề, quy mô tại địa phương

Căn cứ ấn định thuế



3 Tài liệu và kết quả kiểm tra, thanh tra còn hiệu lực



4 Tỷ lệ thu thuế trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành, nghề theo quy định

Điều 51: Xác định mức thuế khoán

Xác định mức thuế khoán

Đối tượng áp dụng



HKD, cá nhân KD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ

Căn cứ ấn định thuế

Tài liệu kê khai của HKD, cá nhân KD

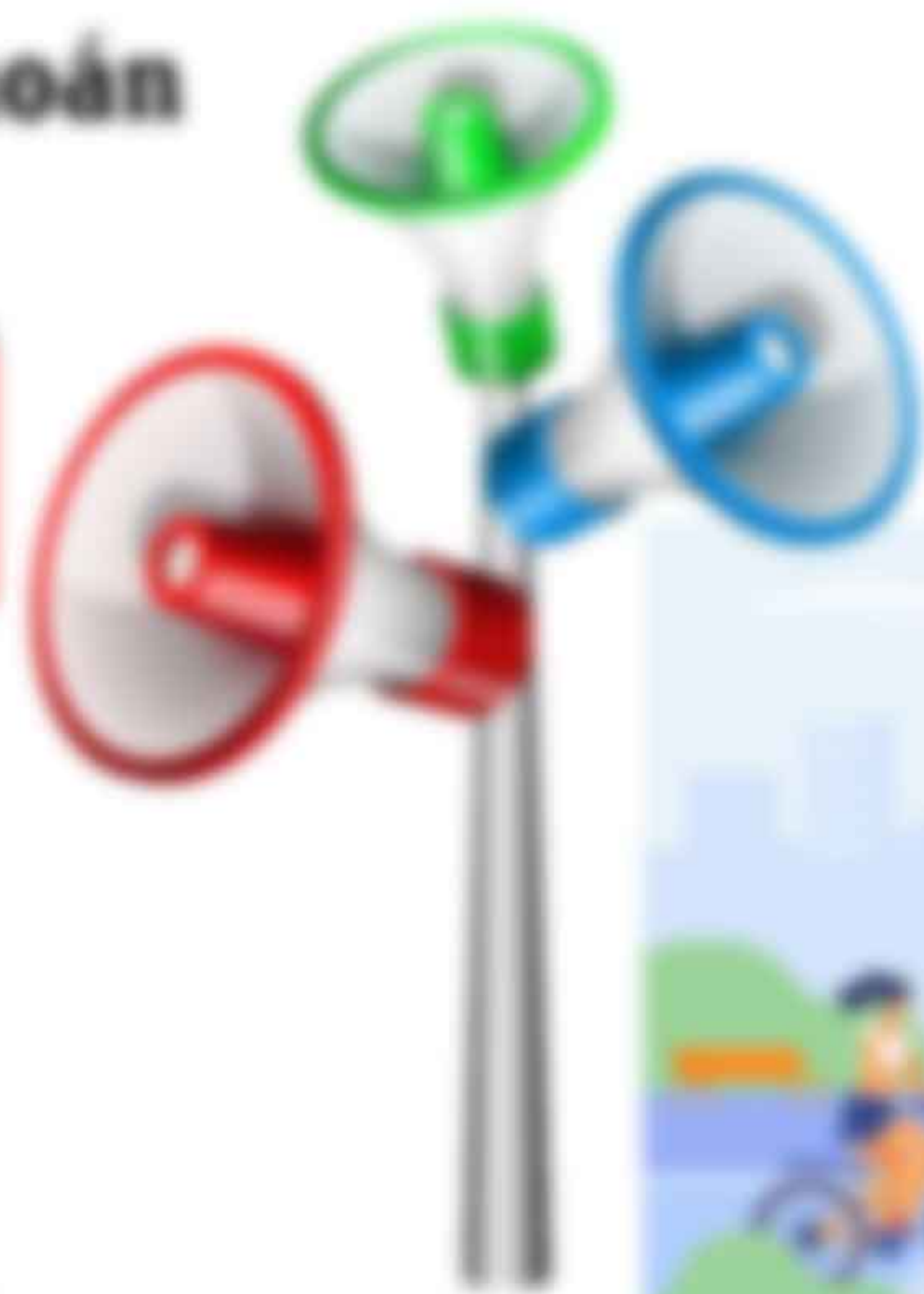
Cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế

Ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường

Xác định mức thuế khoán



Mức thuế khoán được tính theo năm dương lịch hoặc theo tháng đv trường hợp KD theo thời vụ



Mức thuế khoán phải được công khai trong địa bàn xã, phường, thị trấn.

Xác định mức thuế khoán



HKD, cá nhân KD đáp ứng tiêu chí về DN siêu nhỏ



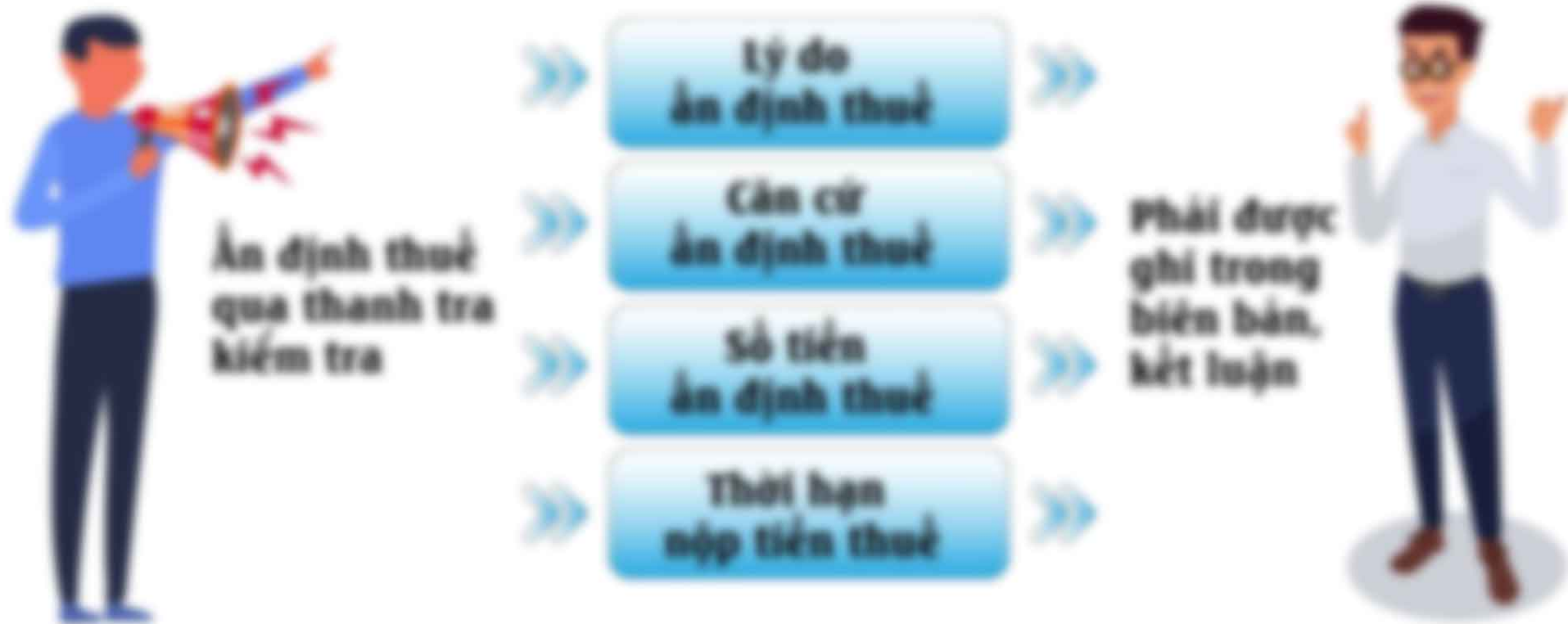
Thực hiện chế độ kế toán



Nộp thuế theo pp kê khai

Điều 53: Trách nhiệm của cơ quan Thuế trong việc ấn định thuế

Trách nhiệm của cơ quan Thuế



Tax Authority disseminates information about tax assessment for individuals

Trách nhiệm của cơ quan Thuế



Điều 54: Trách nhiệm của người nộp thuế

Trách nhiệm của người nộp thuế



NNT phải nộp số tiền thuế ấn định theo quyết định của cơ quan thuế



Nếu không đồng ý thì vẫn phải nộp thuế

Khiếu nại, khởi kiện về việc ấn định thuế

Cung cấp hồ sơ, tài liệu để chứng minh khiếu nại

Hết phần 1